

80
Indoch
12

05 SÉRIE A n° 1

BIBLIOTHÈQUE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

fondée par :
M. le Résident Supérieur
RENE ROBIN

Dirigée par :
MM. EMILE VAYRAC
et
NGUYEN VAN-VINH

TRUYỆN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 8284

TE-LÊ-MẠC PHIÊU LƯU KỲ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYÊN-VĂN-VINH

diễn quốc-âm



1927
EDITIONS DU TRUNG-BAC-TAN-VAN
68 Rue Jules-Ferry
HANOI

Fascicule n° 9

Ce livre est conforme au tirage de 13000 exemplaires par 16.16 Vays
Paris le 4/10/27

Les Truismes

**BẢN THƯ - XÃ CÓ BẢN NHỮNG
SÁCH NÀY :**

LE PARFUM DES HUMANITÉS (*Sứ - ký
Thanh-hoa*), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN-
VĂN VĨNH dịch quốc-văn.

Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau mỗi quyển 2 \$

Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. 1

*Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm
bằng nguyên giá.*

1^o Thư Pháp-văn và Quốc-văn 10 .

*2^o Thư in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn
mà thôi* 5 .

**THƠ NGŨ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH** diễn nôm, hai quyển đóng làm
một 0 .

**CHUYỆN TRẺ CON PERRAULT, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH** diễn nôm, quyển I 0 .

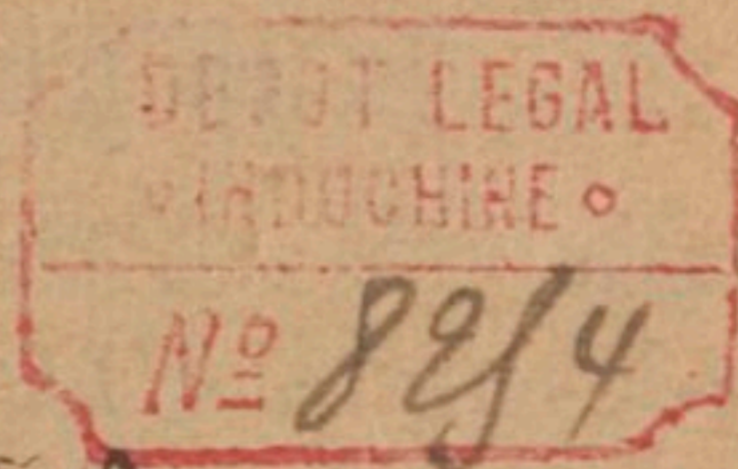
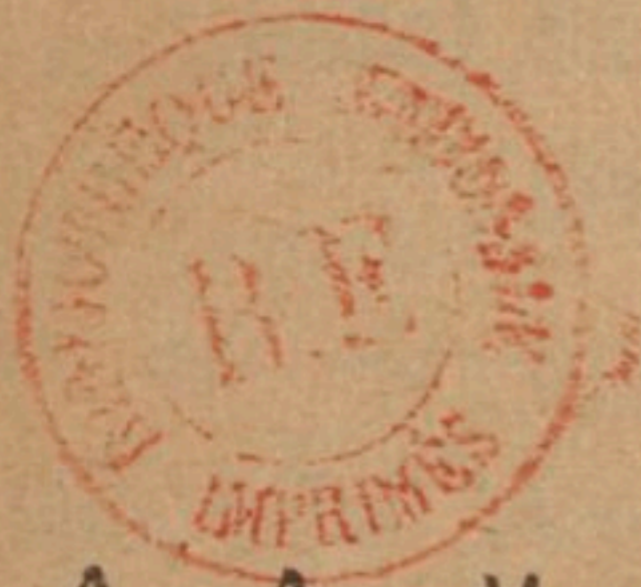
— quyển II 0

*Những hài-kịch của ông MOLIERE, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH* dịch ra quốc-văn, văn Pháp và
văn Quốc-ngữ đối nhau.

LE MALADE IMAGINAIRE (*Bệnh-tưởng*) 0 .

LE BOURGEOIS GENTILHOMME (*Trưởng-
giả học làm sang*) 0 .

L'AVARE (*Người biền-lận*). 0 .



TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ CHÍN

80 Ind.-Ch.

~~7~~ 12

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ tám 72 trang,
in ra trước rồi :

Quyển trước vừa hết hồi thứ XV.

Tê-lê-mặc trong khi hội-nghị không chịu theo ý các tướng Đồng-minh, bàn nhau đến úp thành Vê-nư-xa (Venuse), hai bên đã định giao cho quân xứ Lu-ca-ni coi giữ. — Nói về chuyện hai tên sứ giặc sai sang làm thích-khách, một tên A-căng-ta (Acante) A-đê-lật sai sang để đánh thuốc độc cho Tê-lê-mặc; một tên Đi-ốt-cru (Dioscure) tình-nguyện về lấy đầu A-đê-lật sang nộp. — Khi vào trận, Tê-lê-mặc đã tỏ ra tài xuất-chúng, lội qua sông máu mà đi đuổi A-đê-lật. A-đê-lật cũng đem một toán tinh-binh đi đuổi Tê-lê-mặc. Tê-lê-mặc xông lại đánh ngã, A-đê-lật thấy thế nguy phải xin hàng. Tê-lê-mặc lấy lòng nhân-từ mà tha giết cho, nhưng A-đê-lật khi đứng dậy, lại muốn nhân Tê-lê-mặc vô-phòng mà đánh trộm. Tê-lê-mặc bèn đâm cho một mũi gươm. A-đê-lật chết. Quân rợ Đô-ni giơ tay xin hàng, trong hòa-ước chỉ xin Đồng-minh có một khoản, để cho chọn lấy vua mới mà thôi.

HỒI THỨ XVI

Các tướng đồng-minh hội-nghị để bàn các khoản rợ Đô-ni xin hòa. Tê-lê-mặc làm lễ tống táng cho Bi-dịch-trát là con trai Niết-tô, đoạn rồi mới đến hội-nghị. Các tướng định đem chia nhau đất Đô-ni, định nhường cho Tê-lê-mặc đất tốt hơn cả là đất A-bình (Arpine). Tê-lê-mặc chẳng những không nhận phần mình, lại còn ngăn can các tướng nên trả lại đất Đô-ni cho người đất ấy, và xin cử Bô-ly-đa-ma-xĩ (Polydamas) là tướng Đô-ni, nối ngôi vua mà trị lấy nước nhà mình. Các tướng chịu lời bàn ấy, dân Đô-ni mừng rỡ. Tê-lê-mặc lại khuyên dân ấy nên đem đất A-bình mà dâng vua Di-ô-miệt (Diomède) xứ Ê-tô-li (Etolie) bấy giờ đương bị thần Vê-nữ-xĩ (Venus) oán giận đuổi đi phải chạy long đong. Việc dẹp loạn đã yên, các vua đồng-minh rập từ giã nhau, ai về xứ nấy.

Sớm hôm sau, các tướng đồng-minh hội-nghị để cử vua cho rợ Đô-ni. Nom thấy cái quang-cảnh quân hai bên thâm thù hôm trước, đến bấy giờ cùng họp làm một, vui vẻ cùng nhau, thì thật là ngoạn-mục. Niết-tô hiền-vương không đến họp được, bởi tuổi đã già, lại phải thương đau, mặt mày ủ-dột, khác nào cánh hoa kia; buổi sáng tốt tươi, ban ngày bị cơn mưa rông rã.

đến hôm khô héo mềm sầu. Hai con mắt thành ra hai cái sỏi lệ; giấc ngủ ngon làm khuây các nỗi buồn, từ ấy không còn biết nữa. Ngọn đèn hi-vọng, là cái mối sinh-hoạt của lòng người, từ bấy cũng tắt cho lão Niết-tô. Miệng ăn vào thấy đắng; mắt nhìn nắng thấy lòa; hồn chỉ mong được lia xác, mà mau mau xuống dưới Cửu-tuyền. Các bạn đến ân cần an ủi, nhưng lời nói vẫn ở ngoài tai, lòng già ngao ngán, không còn biết nghĩa bạn bè là vui gì nữa, khác nào như kẻ ốm đau, dầu cao lương mỹ vị cũng chẳng biết ngon. Ai nói điều gì khuyên giải, chỉ rên chỉ khóc. Thỉnh thoảng lại rú một câu: Bi-dịch-trát, hỡi Bi dịch-trát con ơi! Con gọi cha thì cha cũng theo con đây. Vì con, cha lấy cái chết làm sướng. Con ơi! bây giờ cha chỉ còn mong ước có một điều, là kịp được xuống với con ở bờ sông Hắc-thủy. Khi thì ngồi lặng kể mấy tiếng đồng hồ không thấy rỉ rã, cứ rên-rĩ u-hử dàu trong cổ họng, hai tay vãi trời, hai mắt đầm đìa giọt lệ.

Các tướng còn chờ đợi Tê-lê-mặc, khi ấy còn trông nom mai táng cho Bi dịch-trát. Tay bốc hoa mà rắc trên tử thi; lại đồ trầm, tưới hương thơm ngào ngạt; nước mắt chứa chan khóc bạn thiếu-niên mà rằng:

Quý hữu ơi ! đệ nhớ khi cùng quý hữu gặp nhau từ Bi-lô-xĩ (*Pylos*), lại theo nhau sang Tur-ba-đạt (*Sparte*), kể đến đây lại gặp nhau đây. Chẳng may quý hữu sớm lia trần, thì đệ nợ quý hữu cái việc ân cần chăm nom an táng cho hài-cốt quý hữu. Hai ta vốn vẫn yêu nhau. Vả đệ vẫn phục quý hữu là người can-dảm, tử được với những bậc đại anh-hùng Hi-lạp. Than ôi ! cũng vì cái can đảm ấy mà quý hữu đã thác tại trận tiền. Thật vẻ vang cho quý hữu, mà thiệt hại cho nhân-gian mất một người hiền-đức kể bằng Niết-tô Hoàng-phụ.

Thật thế. Cái trí khôn của quý-hữu, cái tài hùng-biến của quý-hữu, vì chẳng còn được đến tuổi già, thì chắc cũng bằng lệnh-nghiêm, cả nước Hi-lạp ai ai cũng phải tôn phục. Thửa bấy giờ quý-hữu đã có cái tiếng nói ngọc vàng, ai nghe cũng phải lọt tai ; đã có những cách điệu thật-thà kể lẽ ; những lối ung-dung làm cho ai giận đến đâu cũng phải nguôi lòng ; những lời già giặn quả-quyết của người tin cậy ở trí khôn mình, ở ý-tứ mình. Khi quý-hữu nói, ai mà chẳng lắng tai nghe, ai cũng đã hình như yên trí rằng quý-hữu nói phải. Những lời lẽ của quý-hữu, nói nhẹ nhàng, không có văn hoa, như từ trong lòng mà chảy ra đàng miệng, khác nào như giọt sương buổi sáng chảy trên

ngọn cỏ xanh non. Than ôi ! bấy nhiêu của quý báu, mới lúc nầy hãy còn, giờ đã tan nát đi đâu mất cả rồi, không bao giờ còn thấy nữa. Bi-dịch-trát là người sớm hôm nay ta còn được ôm hôn. Bây giờ đã thác mất rồi. Chỉ còn có cái hình tượng não lòng đây kia mà thôi. Trời đất ơi ! vì chằng anh được vuốt mắt cha anh rồi anh hãy từ trần để cho chúng tôi vuốt mắt anh, thì làm chi cha anh đến nỗi hóa ra một người cha sâu khổ như thế này.

Tê-lê-mặc khóc bạn xong rồi sai người lau rửa chỗ thương bên sườn Bi-dịch-trát; lại đem thầy mà đặt lên một cái giường trải nệm thảm. Cái đầu ngã xuống, cái mặt tái xanh, khác nào như cái cây đã cao, lá đã rậm, cành đã lung trời, mà phải cái búa tiêu-phu độc ác cắt ngay dưới gốc, lá rụng, hoa rơi, cành rời, cây héo. Đã đứt mất cái mạch thông với đất, khi sống không có đường lên, cây ngã trơ trơ nằm đó. Nhưng lá kia, trước đã dọa che trời, nay rầu rầu úa, ở trên đồng bụi đồng bùn. Không còn thấy gì là vẻ xinh, là dáng đẹp. Quân lính đã rập khiêng thầy đem để trên đồng củi cao. Ngọn lửa vừa châm đã bốc lên không ngùn ngụt. Một đội quân By-lô-xĩ, mắt nhìn xuống đất, hai hàng lệ như mưa tuôn, tay cầm ngược

khí-giờ, từ từ đi đưa đám rước thây. Khi lửa đã cháy, xương thịt đã tan hết cả, chỉ còn một đồng tro than, thì Tê-lê-mặc sai bốc bỏ vào một cái bình vàng, rồi giao cho Ca-li-mặc (*Callimaque*) là thầy dạy Bi-dịch-trát thừa trước, mà nói rằng: Người giữ lấy đồng tro sâu thẳm, quý báu của người yêu mến khi trước. Người giữ lấy, chờ khi nào Niết-tô vương hỏi tình cơn đau, tự mình đòi lấy, thì bấy giờ người hãy đưa ra. Vì vật báu này là một vật bây giờ chỉ gọi cơn đau, nhưng về sau lại là cái thuốc chữa cho khuây nỗi thẳm.

Xong việc thiêu táng ấy rồi, Tê-lê-mặc mới vào hội-nghị. Vừa vào tới nơi, các tướng đều im phăng-phắc, để nghe những lời nhà ngọc phun châu. Thiếu-niên thái-tử đỏ mặt bừng bừng, thẹn thùng không thể nói được. Những tiếng ngợi khen rầm rĩ, về những thủ-đoạn mới rồi, lại làm cho thái-tử thêm sượng sùng khó chịu. Từ xưa đến giờ, khi ấy Tê-lê-mặc mới thấy bối rối thẹn thùng là một. Sau thái-tử phải đứng dậy xin với các tướng đừng ai ngợi khen gì nữa. Nói rằng: Không phải tôi đây không ưa những lời tâng bốc, nhất là những lời tâng bốc của các ngài đây, toàn là những người chàng biết nói ngoa. Song là vì tôi e mình ưa tâng

bốc quá. Những tiếng ngợi khen cũng hại cho tính nết người ta, mà khiến cho người ta tự phụ hóa ngông, hóa kiêu-ngạo. Người ta phải biết cư-xử cho xứng đáng những lời khen, xong rồi phải biết trốn tránh đi xa những lời khen. Những lời khen quá, nghe nó đã hình như những lời khen giả. Những kẻ độc ác nhứt trong nhân-quần, như những đồ hôn-quân bạo-chúa, lại chính là những kẻ hay để cho lũ nịnh-thần ngợi khen lắm lắm. Thì phỏng để cho thiên-hạ khen lắm lại còn có thú-vị gì? Vậy thì các ông thật muốn khen tôi, xin các ông khen lúc vắng mặt. Nếu các ông cho tôi thật là bậc người có tài-đức, thì hẳn các ông cũng phải cho tôi là một kẻ khiêm-tốn, biết sợ cái tự-đắc. Vậy thì xin các ông tha cho tôi. Chớ ngợi khen tôi, đã hình như cho tôi là một kẻ thích ngợi khen vậy.

Tê-lê-mặc nói đoạn rồi, cũng còn có mấy người nữa, cứ thối luôn mãi cho y lên đến tận trời, nhưng y cũng không đáp lại câu nào nữa. Y bèn lấy cách làm thính mà dẹp những câu tâng bốc dai-dẳng ấy. Bấy giờ có kẻ ngỡ rằng khen y lắm y giận, họ mới chịu thôi khen. Nhưng ai cũng vẫn tôn-phục. Trong các tướng hội-nghị, ai cũng đã biết cái cách rất thân cần mà y vừa thieu táng cho Bi-dịch-trát. Việc ấy quân-sĩ lại phục

hơn là cả những thủ-đoạn xuất-chúng của y ở tại trận-trường. Họ thi-thầm với nhau rằng: Người khôn, lại có can-đảm, biết yêu mến thân-minh, thật là một đấng anh-hùng buổi nay. Thật là một tay xuất-chúng, nhưng bấy nhiêu nét hay, chẳng qua làm cho chúng ta phải ngẩn ngơ lấy làm kỳ mà thôi. Nhưng người ấy lại nhân-từ quảng-đại, có nghĩa với bạn, biết thương kẻ dưới, hay làm ơn, hay giúp đỡ người ta; ai ở quanh mình cũng phải yêu phải thích, biết quên thời kiêu-ngạo, biết bỏ cách lạnh-lùng. Những nét đó mới là hay, mới động lòng thiên-hạ, mới khiến cho ai cũng phải kính phục, mới làm cho cả chúng ta đây, ai cũng sẵn lòng đem tinh-mệnh mà tận hiến người ấy.

Khi các tướng đã bàn nhau thế xong rồi, mới bàn đến việc dựng vua cho dân Đô-ni. Phần nhiều những vua Đồng-minh bàn rằng nên đem đất ấy mà chia với nhau cho đều, như đất cùng tiếm-được. Còn đất A-binh (*Arpine*) là đất tốt nhất, mỗi năm hai mùa lúa, hai mùa nho, hai mùa trám, thì để riêng làm phần của Tê-lê-mặc. Bàn rồi nói với Tê-lê-mặc rằng: Ông được đất ấy thì hẳn quên được cái đất nghèo khó của nhà là đất Y-tác, khắp nước chỉ những lều gianh, những núi đá trơ trơ miền Đô-li-ki (*Dulichie*), những rừng rậm miền Da-xinh

(*Zacinto*). Thôi ông lọ còn phải đi long đong mà tìm Hoàng-phụ làm chi nữa. Ngài chắc đã thác đầu dưới nước biển, ở miền Ca-pha-rê (*Capharée*) rồi, phần thì vua Nâu-ba-li-úc-xĩ (*Nauplius*) (44) báo thù; phần thì Hải-thần Nếp-tung oán giận, lại thoát làm sao được chết. Ông cũng đừng tìm chi Hoàng-mẫu, hẳn đã ở tay ai từ khi ông bước ra đi mất rồi. Còn xứ-sở nhà, thì đâu có phong-phú bằng đất A-binh này, mà ông nên về làm chi nữa.

Tê-lê-mặc ngồi im nghe cho hết câu chuyện. Nhưng mà những núi đá xứ Ta-ra-xĩ (*Thrace*) và xứ Tê-xa-li (*Thessalie*) nguội lạnh đui điếc với những kẻ vi tình phụ đến kêu khóc làm than thế nào, thì Tê-lê-mặc cũng nguội lạnh với những lời bàn ấy như thế. Chỉ đáp rằng: Dám thừa các ngài, tôi đây nào có thiết của cải, nào có thiết những cuộc vui thú. Dầu được đất muôn dặm, dầu được cai-trị muôn dân, tôi cũng chẳng quản gì. Chẳng qua lại thêm phiền lụy, bó buộc thêm cho tôi mà thôi. Người ta sống ở đời dầu khôn ngoan, dầu thuận hòa đến đâu, cũng đã lắm tai nạn rồi, lọ cần phải mua thêm cái bọc mình cai-trị những dân khó bảo, hay sinh chuyện, điêu-ngoan, bạc-ác làm chi. Phàm đứng quân-tử mà lại ham muốn làm chủ người ta, cái cốt để thỏa lấy mình, để lo sai mình,

để vui thú vẻ vang cho mình, thì hóa ra người vô đạo, dẫu có được làm vua chẳng qua cũng là một vị hôn-quân, cũng là một cái tai-ách cho nhân-loại mà thôi. Nhưng bởi lẽ trời mà phải cai-trị muôn dân, trị dân để làm cho dân được sung sướng, thì mình là mục dân, chứ không phải là chủ dân. Nghề ấy là một nghề khó nhọc. Tổ-tôn để cho đất nào, cai-trị lấy đất ấy cũng đủ là phiền rồi, lựa còn phải đi mua thêm cái phiền khác vào mình nữa. Phàm kẻ làm mục đi chăn đàn dê, mà không ăn thịt dê, mà biết giữ gìn cho dê khỏi bị sài-lang đến bắt, nhiều khi để lâm lụy đến mình; đêm ngày săn sóc lũ súc-vật trên bãi cỏ xanh, thì người ấy không muốn đi cướp thêm dê của ai về đàn mình làm gì. Bởi vì thêm dê ra là thêm việc cho mình mà thôi. Tuy rằng tôi đây chưa từng được trị dân bao giờ, nhưng tôi đã xét trong những luật phép hay của các đấng tiếp-hiền để lại, thì tôi biết nghề trị dân là một nghề khó nhọc lắm. Vậy thời tổ-phụ có để lại cho một đất Y-tắc, tôi cũng đã lấy làm đủ công việc rồi. Dẫu đất ấy nhỏ mà dân ấy nghèo, nhưng giá tôi có đủ tư-cách mà trị được nước dân theo lẽ công bằng, tổ được đạo-nghĩa, tổ¹² được can-đảm ra cho nước dân nhờ, thì tưởng cũng đã đủ vẻ vang cho tôi lắm rồi. Vả bây giờ tôi còn đương

e phải nối nghiệp cha sớm quá. Tôi còn khẩn vái thần-minh, xin các ngài để cho cha tôi thoát khỏi được nạn, mà về trị vì cho đến cùng cõi thọ, thì tôi cũng được noi gương của ngài mà tập dẹp lấy đức-tình của mình, nhiên-hậu mới dẹp được đức-tình của một dân-tộc.

Sau Tê-lê-mặc lại dụ với các tướng rằng : Xin các ngài họp mặt đây, hãy nghe lời tôi bàn, để thủ lấy lợi-quyền cho các ngài. Nay mà các ngài kén được vua hiền cho dân Đô-ni, thì tất vua họ biết lấy công-lý mà trị họ, mà dạy cho họ cái tín-nghĩa, và cái nghĩa lân-bang phải kiêng dốt của nhau. Hai nghĩa ấy, dân ấy lâu nay đã nhãng đi mất là bởi vua vô-đạo A-đê-lật. Nếu họ được vua hiền-từ ngay thẳng, thì các ông không phải lo sợ gì nữa, Trước nữa họ sẽ nhớ ơn các ngài đã đặt vua hiền cho họ, sau họ lại nhớ ơn các ngài để cho họ được hưởng thái-bình, thịnh-vượng. Bấy giờ thì chẳng những không bao giờ họ còn dám xâm phạm đến đất các ngài, mà họ lại còn kính phục các ngài vô cùng. Thành ra vua họ, dân họ cũng là cuộc tay các ngài đã xếp nên. Nhưng nếu các ngài, mà lại đem đất người ta chia với nhau, thì tôi tính rồi sau hóa nên nhiều tai vạ cho các ngài lắm. Dân họ mất nước tất có ngày lại đánh mà phục lại. Bấy giờ

thì bèn nghĩa là họ, vì họ đi đánh để giữ lấy tự-do và giữ lấy đạo thần-minh, mà trừ sự áp-chế. Tất nhiên thần-minh cũng vì họ, mà thần-minh đã vì họ thì tất các ngài phải thua. Đã thua thì bao nhiêu cái thịnh lợi bây giờ, sẽ tan ra mà bay đi như khói như mây vậy. Tướng mất khôn ngoan, quân mất mạnh bạo, đất lại mất cả hoa-mầu. Bây giờ thì nết người sinh ra tự-phụ, sinh ra mạo-hiêm, làm việc gì cũng liều quá không biết dự phòng. Ai bảo thật thì không muốn nghe. Tất nhiên rồi phải đổ, mà khi đã ngã rồi, tất người ta bảo rằng: Ai hay những nước xưa kia định ra luật phép cho cả thế-giới, mà hóa ra như thế vậy! mà bây giờ giặc đến đánh phải chạy, mà để cho người ta dầy xéo lên đất mình. Bây giờ ai chẳng bảo rằng thần-minh làm tội kẻ gian, làm hại những dân bất-chính, kiêu-căng, ăn ở độc ác với lân-bang. Vả nếu các ngài chia tay nhau đất này, thì chắc các dân khác hẳn cũng sợ các ngài tiếm về sau, mà hiệp lực nhau lại. Cái minh-ước của các ngài kết nên, cốt để bảo-thủ cho cái tự-do chung của xứ Hê-xĩ-bê-ri, bị thằng cường-bạo A-đê-lát xâm-tiến, mà rồi hóa ra một bọn tụ nhau để đi xâm-tiến tự-do người, để cho các nước khác, đáng lẽ mang ơn các ngài mà nên oán.

Nhưng vì dù các ngài phen này cậy khỏe mà thắng được dân Đô-ni, và cả các dân khác nữa, thì cái cuộc thắng ấy cũng là hại cho các ngài. Rồi bởi lẽ chia nhau không đều mà hóa nên thù ghét lẫn nhau. Phàm của vô-nghĩa chia nhau, không bao giờ đều được, vì không biết được thế nào là đều. Ai cũng tưởng quyền mình đáng được phần hơn, mà không ai là người có đủ oai-quyền mà bắt các ông chia nhau cho đều được. Rồi thành ra thù hằn lẫn nhau đến đời con đời cháu cũng không yên. Vậy thì tôi tưởng vừa xử công-minh với nhau, vừa ở nhân-tử với kẻ khác, lại không là hơn hay sao? Trời ơi! xong cuộc này, mà mấy nước đều được hưởng sự thái-bình, phong-thịnh, giao-thiệp một cách hòa-hảo với nhau, ngoài thân nhà với người ta, trong cầm cân công-lý để trị muôn dân; đã yên ở trong lại khỏe ở ngoài, thì các nước khác ai mà chẳng phải cậy tay mình phân xử những cuộc tranh-đoan, thì phỏng cái danh-giá ấy có to bằng mấy mươi lần cái vinh-quang giả đi hà-hiếp được người ta hay không? Hỡi các ngài là bậc vua chúa trong thiên-hạ. Các ngài nghe đấy, thì biết tôi cứ thẳng mà nói, chứ không vì chút lợi riêng nào. Các ngài biết cho rằng tôi quý các ngài bao nhiêu tôi mới nói thật, chẳng quản trái tai mắt lòng các ngài.

Trong khi Tê-lê-mặc nói, thì các vua Đồng-minh ngẩn ngơ nhìn miệng, lấy làm tôn phục những lời khôn ngoan sâu sắc. Giữa lúc ấy thì nghe ở ngoài có tiếng ồn ào. Rồi một lát có người vào báo rằng: 'Có một người lạ mặt đem một toán quân nhỏ có khí-giới đi thuyền ngoài biển vừa mới ghé vào bến. Mặt mũi khôi ngô, mình mẩy cao lớn dong dạc, thật ra một đấng anh-hùng, một người quân-tử, mà hình như đã trải qua nhiều nỗi gian-nan, nhờ tài-cán can-dảm mà thoát khỏi. Trước hết những quân giữ bờ biển toan ra đánh đuổi không cho ghé thuyền vào. Thì người ấy tuốt gươm ra mà nói rằng hễ ai đánh thì cũng sẵn lòng đánh lại giữ mình, nhưng y đến đây không phải để thách đánh, mà chỉ cốt cầu hòa, xin vào nương tựa ít lâu. Nói đoạn, tay cầm một cành lá trám mà giơ lên. Quân giữ biển bèn cho thuyền ghé, thì người ấy xin cho dẫn vào nơi các ngài hội-nghị này để bái-yết các vua đồng-minh và xin giải bày nông-nôi.'

Quân vừa báo xong, thì người lạ mặt ấy bước vào, dáng dấp đờng-hoàng, ai cũng lấy làm lạ. Y như là thần Mạc-xơ, khi họp quân ở trên các núi xứ Ta-ra-xi (*Thrace*). Người ấy vào mà nói rằng:

« Hỡi các ngài đây, hẳn là những bậc làm mục muôn dân, đương họp nhau bàn cách

bảo-thủ nước gặp cơn nguy để giữ lấy nghĩa công trong cõi. Xin các ngài hãy lắng tai nghe một người gặp bước lưu-li. Tôi chúc cho các ngài đừng bao giờ phải bước như tôi. Tôi là Đi-ô-miệt (*Diomède*), vua nước Ê-tô-li (*Etolie*), ở trận Đạc-la-á, tôi trót ở mất lòng nữ-thần Vệ-nữ-xĩ (*Vénus*) cho nên bị nữ-thần theo đi khắp thế-gian mà làm hại. Nếp-tung lại cũng vị nữ-thần, mà phó-thác thân tôi cho trận phong ba. Mấy phen thuyền tôi bị nổi chìm đắm đuối. Tôi không còn được mong mỗi bao giờ lại về cố-quốc mà nom thấy gia-quyển nữa. Thôi tôi đành phải vĩnh biệt với tất cả những cảnh quen đất nhà. Bấy nhiêu lâu tôi bị nổi chìm hết biển này sang biển khác, nay tới đất này, ăn mày các ngài một chỗ nghỉ ngơi bền vững. Nếu các ngài biết yêu mến thân-minh, và biết kính chúa thần Giu-bi-tê, hay đoái thương khách lạ; nếu các ngài có lòng hạ-cố đến kẻ gian-truân, thì xin các ngài thì bỏ cho tôi một chỗ xó đất bất-mao, hoặc một vùng sa-mạc, hoặc một nơi núi dốc nào, để mấy thầy tớ chúng tôi cố dựng lấy một chốn con con, gọi là cho đỡ nhớ quê cha đất tổ. Chúng tôi chỉ nhờ các ngài một nơi nào vô dụng, thì chúng tôi xin hết sức ăn ở vừa ý các ngài để báo đáp ân dày. Bao nhiêu kẻ thù của các ngài. từ đây,

là kẻ thù của chúng tôi; chúng tôi sẽ bảo-
thủ quyền lợi các ngài cũng như quyền lợi
của chúng tôi vậy. Các ngài muốn bắt theo
luật phép nào, chúng tôi cũng xin theo,
không dám tự tiện điều gì sốt cả.

Trong khi Đi-ô-miệt nói như thế, thì Tê-
lê-mặc đứng nhìn chòng chọc, trên nét mặt
tỏ ra đã lắm ý tình. Lúc Đi-ô-miệt thoát mới
kể những nỗi long đong, thì Tê-lê-mặc ước
ao đó chính cha mình nhờ thần-minh giúp
giải đã đến với con. Nhưng đến lúc người
lạ mặt xưng danh là Đi-ô-miệt, thì nét mặt
Tê-lê-mặc đơng hơn hở, tự dưng ửng-dột héo
đơn lại, y như cánh hoa tươi gặp cơn gió
hạnh thổi vào mềm rầu ngay lại. Đến lúc
Đi-ô-miệt phân nạn nữ-thần trên người hành
hạ, thì Tê-lê-mặc lại nhớ đến nỗi cha con
mình cũng bởi vì Vệ-nữ-xĩ mà điều đứng
bao phen. Bấy giờ phần vừa đau đớn, phần
lại vui mừng, ứa hai hàng nước mắt ra mà
ôm lấy cổ Đi-ô-miệt hôn hít một hồi. Rồi
nói rằng:

Tôi đây là con U-lich vương, đại-vương
chúng cũng có quen khi trước. Đại-vương
hắn còn nhớ những lúc đại-vương bắt ngựa
của Rê-du-xĩ (*Rhésus*), cha tôi cũng giúp đại-
vương được một đôi chút. Cha tôi cũng bị
thần-minh hành hạ, cũng đương chìm nỗi

long đong như là đại-vương đó. Nếu những lời thần ứng ở Ê-rê-ba (*Erèbe*) mà không sai, thì cha tôi hãy còn sống. Nhưng cha tôi sống chẳng hay là sống cho ai, tôi là con mà không được gặp. Bấy nhiêu lâu, tôi đã từ bỏ nước nhà, đi tìm cha, mà cha chẳng thấy, tổ-quốc cũng chẳng được về. Đại-vương thử xét mọi nỗi long đong của tôi, thì biết cho tôi cũng chia cảnh buồn rầu với đại-vương ngàn nào. Cái hay của kẻ gian-truân, là hiểu được nỗi gian-truân người khác. Tuy rằng tôi ở đây cũng là một người khách lạ, nhưng đại-vương ơi! (Tôi xin gọi ngài là đại-vương, vì dẫu tôi từ thừa nhỏ đã trải những nỗi đau đớn cực khổ của nước Y-tắc nhà tôi, song tôi nhờ ơn dạy dỗ cũng đã được biết những đại thủ-đoạn của ngài ở các trận trường), nhưng tôi cũng có thể giúp được đại-vương đôi chút. Hỡi đại-vương là đứng anh-hùng vô địch, chỉ kém có A-chi-la kiệt-sĩ mà thôi ơi! Các đấng hiền-vương họp mặt ở đây, toàn là những bậc khoan-từ cả. Các ngài đã biết rằng không có khoan-từ, thì đức-bạnh nào, can-dảm nào, vinh-quang nào cũng không kể vào đâu hết cả. Người anh-hùng mà mắc nạn thì cái tai nạn lại làm thêm sáng cái vinh-quang một chút. Nếu chưa gặp nạn, thì còn khuyết một nơi trong

cái vinh-quang. Vì không có tai nạn, biết đâu là kiên-nhẫn, biết đâu là quả-cảm. Cái đức-hạnh ở trong cơn đau đớn, thì ai mà chẳng phải động lòng. Vậy xin đại-vương cho phép chúng tôi được an-uy. Các đấng thần-minh đã giun gửi đại-vương đến đây với chúng tôi, ấy là các ngài đem cho chúng tôi một cái quà quý báu đó, thì chúng tôi há lại chẳng lấy việc đỡ dẫn đại-vương làm một việc vui lòng hay sao?

Trong khi Tê-lê-mặc nói, thì Đi-ô-miết chồ chố mắt nhìn, lấy làm lạ mà động lòng khôn xiết kể. Hai người ôm lấy nhau hôn, như thể bạn thân với nhau từ thửa nhỏ. Đi-ô-miết nói rằng: Hỡi con dấng cha của U-lich hiền-vương. Ta nhìn mặt thì ta lại nhận ra cái vẻ hiền-từ của lệnh-nghiêm, cái dáng hòa-nhã, cái tài hùng-biện, cái lòng quảng-đại, cái chí-khí cao của lệnh-nghiêm.

Phi-lộc-tiết cũng chạy lại hôn con vua Ty-dê (*Tydée*); hai người kể lể với nhau những nỗi buồn rầu. Rồi Phi-lộc-tiết nói rằng: Hẳn đại-vương bây giờ được gặp mặt Niết-tô, thì mừng lắm. Ngặt vì Niết-công vừa phải tang đau, con một là Bi-dịch-trát chẳng may vừa chết trận. Thương hại thay cho Niết-công từ đây cho đến cửa mộ, chỉ còn có một con đường đau đớn. Xin đại-

vương đến an-ủy cho Niết-công vài lời. An-ủy một người đau, tôi tưởng không gì bằng lại được một người đau. Dem hai cảnh xót xa mà trộn với nhau một hàng nước mắt, tưởng nó cũng nhẹ cơn đau một chút. Nói đoạn, hai người liền đưa nhau đến dinh Niết-tô. Niết-tô ủ-dột như mềm như rữa, tinh thần hoảng hốt, không còn tỉnh một sự gì, thấy Đi-ô-miệt vào, nhìn mãi không nhận ra ai. Đi-ô-miệt vào cũng rơi nước mắt khóc, kỳ-thủy đã hình như thêm thấm vào cho cảnh thảm, nhưng dần dần hai bạn nhận nhau ra, cơn đau cũng ngớt. Kể được nỗi thảm sâu ra với bạn, thì ra cũng hả tấm lòng, đến khi nghe bạn kể lại nỗi buồn, thì tình thương bạn nó cũng làm khuây đôi chút cho nỗi thương con.

Trong khi hai người trò chuyện cùng nhau thì các vua Đồng-minh bàn định cho xong các việc. Tê-lê-mặc bàn đem đất A-binh giao cho Đi-ô-miệt. Còn ngôi vua nước Đô-ni, thì Tê-lê-mặc bàn nên cử người nước ấy là Bô-ly-đa-mã-xĩ (*Polydamas*).

Bô-ly-đa-mã-xĩ là một tướng giỏi, A-dê-lật vì tính ghen tài, ghét bỏ không dùng, muốn giữ lấy một mình những danh tiếng vẻ vang. Như trong cuộc tranh-chiến mới rồi, Bô-ly-đa-mã-xĩ đã nhiều phen đến can

ngắn rằng : Thế mình kém mà địch với bấy
nhiều nước lớn, thì có lẽ hại cho mình lại
hại đến nước ngày sau ; đã hết sức khuyên
vua ở phải, lấy cách thuận-hòa để dài mà
xử với lân-bang. Nhưng lạ gì những kẻ đã
không ưa sự thật thì lại không ưa người nói
thật ; dầu ai hết lòng trung nghĩa, hết lời
cương-trực, hết bụng quyên-khu mà thờ
minh, cũng là không biết đến, mà lại đem
lòng oán giận. Số là A-đê-lật xưa nay may
mắn lạ dường, chỉ biết cuộc vẻ vang sung-
túc, cho nên không còn biết nghe lời phải
nữa. Nhiều lúc không nghe lời phải mà cũng
vẫn thẳng, cho nên lại càng khinh nhờn
người nói phải. Ai ngờ những cách kiêu-
căng, những tính ngoan-ngạnh, những việc
tàn ác, mà cứ thẳng mãi, hình như trời
cũng chiều lòng. Bô-ly-đa-mã-xi chỉ nay
phòng nạn này, mai e nạn khác mãi, mà
chẳng thấy nạn đến bao giờ, thì cái miệng
đã hình như quen nói gở vô-duyên. A-đê-lật
thường cho là một đồ hèn nhất, hơi thì gì
cũng sợ, cho nên ghét bỏ không dùng,
không cho dự đến việc gì trong nước, bỏ ở
nơi nghèo hèn, chẳng thèm nhìn đến

Lúc trước Bô-ly-đa-mã-xi cũng phiền lòng,
về sau nhờ được cái nạn vua ghét ấy, hóa nên
người quân-tử. Rồi mới biết mở mắt ra mà
ngắm sự đời, không vững vào đâu hết cả. Vì

rủi hóa người khôn, mới vỗ tay mừng gặp nạn. Dần dần học lấy cách ngậm miệng mà đánh phận nghèo, bớt ăn bớt mặc, chỉ lấy sự thật làm trọng, gây lấy những đức-hạnh kin đáo, cho làm quý hơn những đức-hạnh lấy lòng ai cũng biết; học lấy cách không phải cần đến ai. Bèn đến ẩn cư chân núi Gác-gang (*Gargan*). Đây là nơi sa-mạc vắng người, lại có cái hang làm nơi ở được. Một cái suối từ trên cao chảy xuống cho nước mà uống; mấy bụi cây có quả mọc xung quanh đó, cũng đủ nuôi miệng. Lại có hai tên nô-lệ làm một miếng đất cón con. Minh cũng lam lũ cấy cây trồng tọt. Nhờ tay lam lũ thầy trò được đủ ăn, chẳng thiếu thốn gì. Chẳng những có cây có trái, có thóc lúa mà ăn, lại còn có hoa thơm làm cảnh. Bô-ly-đa-mã-xĩ ẩn cư nơi tĩnh mịch ấy, mà than thở phận dân nhà, chẳng may gặp phải vua hôn bạo, dặt bách-tinh đến nơi tuyệt diệt. Nghĩ đến thế thì lại cầu nguyện thần-minh để các ngài trừ bỏ hôn-quân bạo-chúa đi cho. Càng thấy A-dê-lật cường thịnh, thì lại càng tin rằng hời-vận nhà vua sắp hết, bởi vì vua càng thẳng, lại càng tàn bạo, xét trong lịch-sử thì chính là những điềm suy biến. Kịp đến khi nghe tin A-dê-lật đã thua trận chết, thì Bô-ly-đa-mã-xĩ cũng chẳng vui mừng chút nào, chỉ rên rỉ khóc than, e dân nhà chẳng khỏi vòng nô-lệ.

Người đó chính là người Tê-lê-mặc bàn với các vua Đồng-minh cử lên để trị-vì nước Đô-ni. Vốn đã lâu nghe đồn Bô-ly có tài-đức lớn. Số là Men-tô xưa hằng dạy Tê-lê-mặc đi đến đâu cũng dò xét xem ai là người hiền, ai là kẻ gian, chẳng những nên xét tính nết những người có chức vị lớn trong nước mình, trong các nước kết thân với mình, mà lại còn phải biết những người hay dở các nước thù nữa. Cho nên Tê-lê-mặc đi đến đâu cũng có ý hỏi han xem có người nào hiền-tài, có đức riêng.

Các tướng đồng-minh mới nghe lời bàn có ý không ưng, mà nói rằng: Cứ lấy việc trước mà suy, thì nếu để cho dân Đô-ni lập lấy vua, mà vua họ lại ưa tranh-chiến, thì thật là gây một cái nguy cho các nước lân cận. Bô-ly-đa-mã-xĩ vốn là một bậc đại-tướng. Đến như A-đê-lật không có tài gì mà cũng còn làm rối cho ta, phương-chi là Bô-ly-đa-mã-xĩ. Tê-lê-mặc đáp lại rằng: Bô-ly-đa-mã-xĩ tuy có tài đánh giặc mà lại hiếu hòa. Hai nết ấy là hai nết quý nhưt cho một vị quốc-trưởng. Phàm kẻ trị dân, có biết nghề đánh giặc, có trải những tai nạn cuộc tranh-chiến sinh ra, thì mới biết kiêng cuộc tranh-chiến, hơn là những kẻ không có lịch-duyệt, lại hay làm liều. Bô-ly vốn đã trải cuộc yên-cư lạc-nghiệp, đã biết ghét A-đê-lật, thì tất là

người đã biết sợ cuộc tranh-chiến rồi. Cứ như thiên ý tôi, thì nếu nước Đô-ni gặp phải vua hèn yếu, ngu dốt, không có lịch-lãm, lại nguy cho mấy nước chúng ta hơn là được một người giỏi, có chí quyết-định. Bởi vì vua hèn yếu, dốt nát, lại hay nghe kẻ mệnh-thần, rồi làm lúc vô-đoan gây nên tranh-chiến. Mà không ai chắc vào đâu được với những người hèn yếu ngu dốt, kết ước với họ điều gì cũng như không, vì quyền thì ước không phải ở họ. Chẳng bao lâu mà các ngài vào thế nguy, chỉ có hai đường kén chọn, một là phải giết nó đi, hai là phải đành chịu nó làm hại. Như thế thì tội nghĩ dùng phũ lòng tin của dân Đô-ni, đặt cho họ một ông vua đáng trị-vì, là hơn.

Các tướng đều thuận. Đoạn rồi phải sứ sang bàn với dân Đô-ni, tên Bô-ly-đa-mã-xi lên làm vua. Dân Đô-ni đương chờ đợi, khi nghe nói đến tên Bô-ly-đa-mã-xi thì mừng mà reo lên rằng: Bây giờ chúng tôi mới biết rằng đồng-minh muốn lấy cách nhân-lữ mà xử với chúng tôi, và đồng-minh quả thật bụng muốn gây cuộc hòa-bình vĩnh viễn, cho nên mới kén chọn người tài-đức ấy mà cất đặt làm vua nước chúng tôi. Vì chẳng các ngài lại kén phải người hèn-yếu, không có kiến-thức, thì thật làm hại chúng tôi, cố chí làm hủy hoại chính-thể hay của

nước chúng tôi. Nếu như vậy thì chúng tôi
dẫu thế yếu phải chịu, song nghìn đời mang
oán; nhưng đồng-minh đã kén cho Bô-ly-đa-
mã-xĩ, thì chúng tôi rất tôn phục cái bụng
nhân-tử. Hẳn rằng đồng-minh cũng trông
cậy ở lòng ngay thẳng và ở bụng khí-khải của
dân chúng tôi, cho nên mới chọn cho một
ông vua trọng nghĩa tự-do và biết giữ quốc-
thể. Vậy thời chúng tôi xin thề rằng dẫu bao
giờ sông chảy ngược, chúng tôi cũng một
lòng yêu mến nước đàn anh ở nhân-tử thế
ấy. Cháu chắt chúng tôi ngày sau cũng không
bao giờ quên được cái ơn rộng ngày nay
của đồng-minh liệt-quốc. Xin chúc cho muôn
đời, ở miền Hê-xĩ-bê-ri này cứ giữ vững
một cuộc hòa-bình kim-tuế.

Tê-lê-mặc lại bàn với dân Đô-ni, đem đất
A-binh mà hiến vua Đì-ô-miệt, để lập thành
một nước mới. Đất ấy các ông bỏ cỏ, thì
chi bằng đem cho Đì-ô-miệt. Dân nhà ông
ấy chẳng bao giờ quên được ơn đó. Các ông
phải nhớ rằng đạo làm người phải cứu giúp
lẫn nhau. Đất bao giờ vẫn rộng, mà người
ta ở đâu nên có hàng xóm láng giềng, mà có
láng giềng chịu ơn mình thì là hơn cả. Nên
động lòng thương lấy một ông vua phải nan
long đong không về được xứ-sở nhà. Bô-
ly-đa-mã-xĩ với Đì-ô-miệt, hai người cũng

có tài-đức, tất nhiên sẽ đồng lòng với nhau mà giữ cho nước được hưởng thái-bình mãi-mãi, dầu các nước khác có tham muốn đến đâu, cũng không ai dám động. Các ông coi đó thì biết chúng tôi đã lấy hết lòng nhân-từ, hết nghĩa công-lý mà xử với các ông, cho nên mới kén cho nước các ông được một ông vua có tài-đức, gây được cho nước các ông vinh-quang lừng-lẫy về sau. Vậy thì các ông cũng phải lấy bụng nhân-từ mà đãi một ông vua hiền bị nạn.

Dân Đô-ni thưa rằng : Tê-lê-mặc đã đặt cho Bô-ly-đa-mã-xĩ làm vua, thì dầu muốn thế nào dân ấy há chẳng theo lời dạy. Họ phải ngay một sứ-bộ đi vào tận nơi cùng cốc mà rước người hiền về, để trị-vì trăm họ. Trước khi đi, dân ấy giao đất A-bình cho Đì-ô-miệt. Các tướng Đồng-minh mừng rỡ vô cùng, vì đặt thêm được một dân Hi-lạp nữa ở chốn ấy, thật là thêm được một vây cánh cho đồng-minh, để phòng khi rợ Đô-ni có theo gương xấu cũ của A-đê-lật, mà lập tâm xâm tiếm về sau. Các việc đã xong xuôi cả, các tướng định từ-giã nhau, ai kéo quân về nước nấy. Tê-lê-mặc rơm rớm nước mắt ôm hôn Đì-ô-miệt, an-ủy Niết-tô, tạ từ Phi-lộc-tiết rồi đem quân về Xa-lăng-ta.

HỒI THỨ XVII

Tê-lê-mặc về đến Xa-lăng-ta, thấy đồng điền bát ngát, mà phục tài kinh-doanh của Men-tô. Nhưng khi vào kinh-thành thấy nhà cửa đình-thất, không được nguy-nga lịch-sự như xưa nữa, thì lấy làm chướng mắt. Men-tô giải nghĩa cho Tê-lê-mặc vì cớ làm sao. Nhân tiện lại giảng dụ nghề trị nước. — Tê-lê-mặc phải lòng con gái vua Y-dô-mê-nê, là công-chúa An-li-ốp (Antiope). — Men-tô cũng khen đức-hạnh công-chúa, lại bảo cho Tê-lê-mặc biết rằng duyên trời vả đã định rồi, nhưng Tê-lê-mặc trước hãy phải liệu đường về xứ-sở. Y-dô-mê-nê muốn giữ khách lại, để làm cho các việc dở-dang được chu toàn, Men-tô vẽ đường cho mà theo, rồi nhứt-quyết xuống thuyền cùng Tê-lê-mặc, để về Y-tắc. Y-dô-mê-nê lấy con gái làm mưu cầm giữ Tê-lê-mặc lại, mở ra cuộc săn bắn cho thái-tử và công-chúa được gặp nhau. Công-chúa xuyt nữa bị lợn rừng làm hại, may nhờ Tê-lê-mặc cứu thoát. Y-dô-mê-nê thế không cầm được khách buồn rầu khôn xiết kể. Men-tô an-ủy ân-cần, dỗ mãi Y-dô-mê-nê mới chịu để cho về. Hai bên từ-giã nhau thắm-thiết.

Thiếu-niên thái-tử khi ấy đương nóng ruột nhớ Men-tô, muốn về ngay Xa-lăng-ta để cùng thầy về xứ-sở. Khi về gần đến Xa-lăng-ta, nhìn quanh thấy đồng điền bát ngát, khi

đi còn như bãi cỏ hoang, khi về đã thấy muôn hồng nghìn tia, xan-xát những vườn cùng ruộng, người làm ăn vui vẻ lắm. Thì Tê-lê-mặc đoán ngay ra đây là tay Men-tô hiền-lão. Khi vào đến kinh-thành thì thấy những nghề khôn khéo làm cho người ta vui thú ở đời, không được thịnh như xưa, thì Tê-lê-mặc lấy làm chường mắt, vì xưa nay mắt vẫn quen ưa rục-rỡ nguy-nga. Nhưng dương ngao-ngán, thì nhìn đằng xa đã thấy Y-dò-mê-nê và Men-tô cùng nhau ra đón. Trong bụng bấy giờ lại hơn hở mừng. Tuy đi giúp đồng-minh đánh giặc đã nên công trạng là thế, mà về tới nơi vẫn còn sợ Men-tô chưa được bằng lòng. Bước lên một bước mắt lại nhìn mặt hiền-sư để xem thầy ta có trách điều gì chẳng.

Trước hết Y-dò-mê-nê ôm lấy Tê-lê-mặc mà hôn, như con đẻ vậy. Sau rồi Tê-lê-mặc ôm lấy Men-tô mà khóc. Men-tô bảo rằng: « Già bằng-lòng con, con ạ. Dẫu con có làm lỗi đôi ba điều, nhưng con lại nhờ được những lỗi ấy mà sửa mình, mà biết mình và biết tự-nghi. Nhiều khi những việc làm lỗi làm lợi cho người ta hơn là những đại thủ-đoạn. Đại thủ-đoạn hay khiến cho ta tự-phụ, mà những việc làm lỗi thì lại khiến cho người ta biết nghĩ-ngợi, biết hối-hận những điều sơ-ý. Bây giờ con chỉ còn có

việc ngợi-khen công-dức thần-minh, và đừng có muốn để cho người ta ngợi-khen mình mà thôi. Tuy con đã làm nên được nhiều việc lớn lao, nhưng con phải biết chịu lẽ thật, là không phải tay con làm nên đâu. Con thử ngẫm xem có phải như vậy chăng. Khi con làm nên những việc to tát ấy thì thật đã hình như con chịu một cái sức gì ở ngoài sức mình, nó giun-giúi. Lắm lúc nghĩ ra lấy cái tài cái sức mình mà tỉ với việc mình làm nên, thì không biết máy làm sao việc ấy lại không bởi chân tay vụng về hấp tấp của mình mà hư hỏng lổ lảng. Con thử nghĩ mà xem, có phải trong những lúc ấy, có thần Mi-nê làm cho con hóa ra một người khác, ở trên mình, để mà mượn cái chân tay mình làm nên việc lạ hay chăng? Trong khi ấy, thì bao nhiêu nét xấu hình như treo cát đi đâu mất cả, dường như là thần Nếp-tang, khi đẹp bão, đem sóng gió mà treo cát đi một nơi.

Trong khi Y-đô-mê-nê hỏi han tin tức những người Cách-ly-đề đi trận về, thì Tê-lê-mặc đứng lặng nghe những lời dạy khôn-ngoan chính-định của Men-tô. Sau rồi Tê-lê-mặc lại nhìn quanh-quất bốn phương mà hỏi Men-tô rằng: Này này là một cuộc đổi thay, con không hiểu nghĩa. Hoặc là trong khi con đi vắng, có tai nạn gì to ở xứ Xa-lăng-

ta này chẳng? Trước khi con đi thì đình-thất lâu-dài nguy-nga lịch-sự như thế. Bây giờ đi đâu mất cả rồi? Nào vàng, nào bạc, nào châu-ngọc biến đi đâu mất cả, chỉ thấy những người bận áo vải. Nhà cửa thì hẹp hòi bé nhỏ lại, không thấy trang hoàng lịch-sự như xưa. Nào là các tinh-công mỹ-nghệ, sao chẳng thấy thịnh như trước. Cảnh các phố phường vắng ngắt, coi thật là buồn.

Men-tô mỉm cười mà đáp rằng: Khi con ở ngoài vào kinh-thành, con có ý coi những miền thôn-giã hay không? Tê-lê-mặc đáp: Thưa hiền-sư có, đâu đâu con cũng thấy dân trai cày cấy làm ăn, đồng điền xan-xát. Men-tô lại hỏi: Vậy con thử suy-bì xem một đảng có thành-phố nguy-nga, xây bằng đá hoa, giát vàng, giát bạc, mà để nhà-quê bỏ cỏ, không có hoa lợi gì; với một đảng nhà-quê đồng điền nhiều, lúa má tốt, mà thành-phố thì nhỏ mọn, tầm thường, phong-tục thuần-hòa dễ-dãi, thì con cho đảng nào là hơn! Một thành-phố đông đúc những thợ thuyền làm ra những đồ xa-xỉ, để cho những kẻ ăn chơi dùng cho thỏa-thích, mà xung-quanh thì đất nước nghèo-nàn, cày cấy không có, thì có khác gì một giống quái đầu to tướng, mà khắp mình mẩy thì như kẻ nhịn ăn nhịn uống gày gò ốm đói. Của cải một nước là cái số dân, với cái số lương ăn trong

nước. Vua Y-dô-mê-nê ngày nay có một dân đông đúc không biết bao nhiêu mà đếm, người lại hay làm chịu khó, lan ra ở khắp các miền. Cả một nước hóa ra như một thành, mà thành Xa-lăng-ta không phải là chỗ giữa nữa. Chúng ta lo liệu trong bấy nhiêu lâu, đã khiến cho dân trong thành-phố lan khắp ra cả mọi nơi rồi, lấy chỗ có dư người mà đem ra nơi thiếu kẻ làm ăn. Vả chúng tôi lại khéo chiêu dụ cho nhiều người ngoại-quốc đến ở. Mà càng nhiều người ở bao nhiêu, tay làm lại sinh ra lắm hoa lợi. Cách ấy làm cho thanh-thế một nước nên to, chóng hơn là đi kiêm-tính được đất người. Như trong thành-phố này, chỉ bỏ những nghề vô-ích đi mà thôi. Nghề vô-ích là những nghề làm cho kẻ khó biếng việc lam lũ cấy cày, để mà chế hóa nên những món đồ dư cho kẻ giàu có dùng mà khoe cái lười-biếng, cái hư-thân, cái xa-xỉ. Còn những nghề thật gọi là tinh-công mỹ-nghệ, và những kẻ thật có tài, chuyên vào những nghề ấy, thì không thiệt-hại chút nào cả. Vua Y-dô-mê-nê ngày nay oai-quyền kẻ to gấp mấy lần, khi có lâu-các nguy-nga. Chính giữa khi rục-rỡ ấy, thì bề ngoài tuy hào-nhàng mà bề trong vận bĩ thế cùng, ví thử ta không mau cứu cho ra thì có lẽ bởi cái xa-hoa lịch-sự ấy mà nay nước đã mất

rồi. Tới ngày nay dân ngài đông lắm, mà lương thì có dư để dân dùng. Người trong nước phải làm ăn khó nhọc đã quen, lại noi được nét trọng nghĩa, trọng phép luật nhà-nước, bởi vì phép luật đặt ra cốt để bênh vực cho nhà nông-phu, giữ gìn cho ruộng đất, cho nên dân đã hiểu tất nhiên ai nấy sẵn lòng thi mạng để mà giữ lấy luật phép cho vua. Rồi con xem. Cái đất Xa-lăng-ta này con những chê bai là đất tồi tàn, mai sau ắt hóa nên một miền qui-địa ở xứ Hê-xi-bê-ri đó.

Con ơi! con nên nhớ lấy rằng trong nghề trị thiên-hạ, có hai điều hại nhất, mà đã hại, thường khó thuốc chữa. Một là vua quan chuyên-chế không giữ lễ công; hai là dong thối xa-xỉ để cho phong-tục bại-hoại.

Khi vua đã quen nết chỉ lấy ý riêng mình làm luật-lệ đi rồi, khi vua đã không cầm giữ được cái dục-tình đi rồi, thì sinh ra hoành-hành áp-chế, muốn làm gì thì làm; nhưng càng tự-tiện làm càng bao nhiêu, thì khác nào như tay mình lại làm rung lẩy nền xã-tắc. Không còn có luật-lệ nhất định nào nữa, không còn có chính-sách nào nữa. Xung quanh mình vua, chúng chỉ đua nhau mà nịnh vua. Vua không có dân nữa, chỉ có một đàn nô-lệ, mà đàn nô-lệ ấy mỗi ngày một mòn mỗi kém đi. Không còn lấy ai mà tâu

thật với vua điều gì nữa? Còn ai mà ngăn đón dòng nước chảy hoang ấy nữa? Gì cũng phải hỏng. Bao nhiêu người hiền một là đi ẩn, hai là làm than. Đã đến nỗi ấy, thì dân duy chỉ còn có phương cách-mệnh mới chính lại được cái quyền tà-gian lộng-lẫy mà thôi. Nhưng nhiều khi đã dùng đến phương ấy tất phải phá-hoại, chứ không phủ-chính được nữa. Không gì làm cho kẻ có quyền dễ thất-thế, như là những thói lộng-quyền. Khác nào như cái cung giương cứng quá, tất có ngày phải gãy. Y-dô-mê-nê nguyên trước đã hư thân vì được quyền to; đã bởi đầy mà mất nước; nhưng mất nước rồi mà mắt vẫn chưa mở. May sao các đấng thần-minh lại giun-giúi cho chúng ta vào đến chốn này, để khuyên ngăn con người tự-phụ, mà thật thần-minh cũng lắm oai-linh, cho nên chúng ta mới mở được mắt cho người mù-mịt.

Còn một điều hại nữa là sự xa-xỉ, rất khó thuốc chữa. Quyền chuyên-chế là một cái thuốc độc cho vua. Cái xa-xỉ lại là thuốc độc cho cả một nước. Có kẻ nói rằng có xa-xỉ mới xan xẻ được ít của người giàu cho kẻ khó được miếng ăn. Há lại không tinh, người nghèo thiếu chi cách sinh-lý đáng bực con người, hơn là cách gây cái biếng-

lười, khuyên người đăm mê tửu sắc. Sao chẳng tìm phương khiến cho người nghèo phá đất làm ruộng, cho hoa-lợi trong nước thêm nhiều. Dong nết xa-xỉ thành ra dân cả một nước tập lấy thói coi những đồ thừa làm đồ thiết-yếu, không có không nhin được. Mỗi ngày bịa đặt thêm ra mấy thứ thiết-dụng mới, đến nỗi nhiều thứ ba-mươi năm trước thì chưa có, mà ba-mươi năm sau thì hình như cơm gạo, không có không được. Rằng thanh-nhã, rằng mỹ-xảo, rằng lịch-sự, mỗi ngày sinh ra một oái-oăm. Nay thế này, mai thế khác; trước còn là cầu-kỳ, sau thành ra thói tốt, rồi hóa một bệnh truyền-nhiễm lây khắp trong nước, từ vua cho đến thứ-dân. Trước còn các ông hoàng bà chúa, bắt chước vua làm điều xa-xỉ; sau đến các quan đại-thần cũng theo đòi các bậc vương-tôn; kẻ tầm thường muốn ngang quan lớn. Bởi vì không ai biết phận mình nữa. Ai nấy cũng làm quá sức mình. Kẻ thì bởi khoe của mà xa-xỉ; người thì bởi muốn che đậy cái nghèo. Nhiều người biết là cái lỗ, mà cũng không có gan dám gia gương trước cho kẻ khác noi theo. Thành ra dân cả một nước dạt nhau đến nơi hết nghiệp, xã-hội hỗn độn không còn có thứ tự nào. Ai cũng chỉ ham có củi để mà xa-xỉ, vàng thau làm rối lòng.

người. Cái cao-vọng của người ta, duy chỉ còn có một cái giàu. Nghèo là một cái nhược. Tha hồ cho ai học giỏi, tài cao, đức tốt; tha hồ cho ai dạy người biết quên mình; đi đánh được giặc để phò vua giúp nước; tha hồ ai ăn ở ra người vong-kỷ; dẫu trăm hay mà kém cái trang-hoàng lịch-sự bề ngoài cũng chẳng ai cho là hay. Đến nỗi kẻ không có của, cũng muốn làm ra người có của; tiêu pha quá sức của mình. Hết vay nợ lại đến mưu lừa chước dối, trăm vành trăm vẻ mưu gian, quý hồ cho được lấy giàu, vì giàu là tài, giàu là đức, giàu là cái phúc người hay. Ai là người chữa cho khỏi được cái bệnh xã-hội ấy? Muốn chữa được tất phải đổi cả phong-tục một nước, thay cả thói quen một dân; phải đặt ra luật lệ mới. Phải một ông vua đại-hiền thì có làm sao nổi việc ấy. Trước nữa làm gương tốt phải khởi tự mình, phải si-nhuốc những kẻ dài-các dõm, mà giục lòng cho người biết vinh ở phận nghèo, biết kính mến những người không thẹn ở sự bận áo vải, ăn cơm rau.

Tê-lê-mặc nghe được mấy lời nói ấy khác nào như kẻ đương mê ngủ có người đánh thức dậy. Bấy giờ mới biết là thật, mỗi lời thầy dạy, quý báu như ngọc như vàng mà ghi vào dạ. Không đáp câu nào, chỉ đưa mắt một vòng mà ngoan chân trời, để nhìn nhận

những công-nghiệp của tay kinh-tế. Khi đã nhìn lâu rồi mới thưa thầy rằng:

Hiền-sư đã khiến cho vua Y-đô-mê-nê nên một đấng vua hiền nhưt trong các vua thời nay. Ngài coi cũng khác hẳn xưa, mà dân ngài cũng khác hẳn xưa. Con xin chịu rằng bao nhiêu công-trạng của con ở nơi chiến-trường, mà đem tỉ với công-nghiệp của hiền-sư ở đây, cũng chẳng thấm thía vào đâu cả. Trong cuộc chiến-thắng, cái công-lao của người ta phải nhờ cái may rủi và cái lực võ-phu nhiều. Dầu có hái được chút hoa thơm vinh-hiền cũng phải đem chia với quân-sĩ. Đến như cái công-nghiệp của hiền-sư, thì công-trạng ở một cái óc hiền-sư mà ra cả. Con thì cùng với đồng-minh mà giúp được việc cho đồng-minh. Cha thì đã phải phản-đối với một ông vua với cả một dân, mà giúp vua giúp dân, sửa tính người ta đi. Vả cuộc chiến-thắng bao giờ cũng có cái tàn ác ở trong. Ở đây hiền-sư chỉ làm một việc nhân-từ, thật là trời đã phó cho hiền-sư một cái tri-khôn rất mực. Công-nghiệp hiền-sư êm-ái thay, tĩnh-khiết thay, mà vui thú thay! con nom ra quả thấy ngón tay trời. Than ôi! ví chằng bao nhiêu kẻ cầu danh-giá, mà cũng gây lấy danh-giá theo một cách như hiền-sư, thì nhân-sự hay biết là dường nào. Vậy mới biết người ta cầu danh thật

vụng. Sao lại đi tàn phá người ta, sao lại chém giết người ta để mà lấy danh-giá.

Men-tò thấy học-trò biết ngao ngán cuộc chiến-thắng như thế, thì nét mặt hơn hờ mừng. Con người đương tuổi trẻ, lẽ còn ham danh-lợi được, mà đã biết ngao ngán cái cách thường cầu danh-lợi như thế thật là may thay!

Bèn bảo rằng: Thật vậy con. Cái quang-cảnh con được ngắm đây là hay, là đáng khen thật. Nhưng người ta còn có thể làm hay hơn được nữa. Vua Y-đô-mê-nê ngày nay kẻ cũng đã biết dẹp lòng muốn, mà cố lấy lễ công-bình ra trị thiên-hạ rồi. Nhưng cũng hãy còn lắm lỗi nhiều điều mà những lỗi ấy, căn-do là ở những lỗi ngày xưa. Người ta lúc muốn từ bỏ thói xấu, hình như thói xấu nó vẫn đeo đuổi mãi mãi, trong công việc làm, vẫn còn nhiều nét hư, trong tính người, vẫn còn chút sức yếu, vẫn còn những chứng làm lỗi dai-dẳng đuổi không đi, còn nhiều cái hủ không sao chữa được. Sợng thay những kẻ không làm bao giờ! Không làm bao giờ, mới ăn ở được tận thiện. Con ơi! Các đấng thần-minh đã dành cho con một phần việc lớn lao, hơn phần việc của Y-đô-mê-nê đây. Vì con được biết điều^đ thật, từ thửa^h còn thơ mà may cho con lại chưa hưởng cuộc tối thịnh bao giờ, cho nên chưa

biết đến những nỗi đắm say, làm hại người quá thịnh.

Vua Y-đô-mê-nê đây là bậc thông-minh lại là người đại-hiền. Nhưng hay có tính nhìn kỹ cái nhỏ quá mà những cái lớn. Tài của một ông vua hiền, chẳng phải là mọi việc, việc gì cũng nên làm lấy đâu. Những kẻ hay nghĩ tham như thế, những kẻ hay khoe với đời cái tài biết hết, làm hết ấy, chẳng qua là những kẻ tự-phụ hão. Đạo làm ông vua hiền, khéo là ở cách chọn người bầy-tôi, chứ không phải ở cách làm tranh việc của bầy-tôi. Minh là cái óc nghĩ, mà bầy-tôi là cái tay làm. Quí hồ óc biết chọn tay, biết xét xem tay có y theo óc hay chẳng mà thôi. Vậy thì một bậc thánh-quân là một ông vua biết kén người tài, và biết đặt mỗi tài một việc. Vua hiền là vua biết cai-trị kẻ trị dân. Phải biết xem xét các công-vụ của quần-thần, biết thử, biết khiến, biết chữa, biết giục lòng, biết nâng lên cao, biết hạ xuống thấp, biết thay đổi họ đi, mà cầm họ luôn luôn trong tay mình.

Còn như kẻ điều gì cũng muốn xét lấy, làm lấy, thì chẳng qua là kẻ đa nghi, hẹp hòi, ghen tị với kẻ dưới, đi mò mẫm làm những việc nhỏ-nhen, mất cả thì-giờ, bận cả trí khôn không lo được việc lớn nữa. Phàm người ta muốn đồ đại sự trị phải thanh-

thời, chân tay phải nhàn-nhã ; phải biết để một bên những việc thi-hành nhỏ mọn. Cái tri hay nghĩ đến những cách nhỏ nhen, thì khác nào như cái cặn rượu, hết cả men mà không có giọng ngon, nghĩ ra điều gì cũng nhỏ-mọn lẩn-thần. Kẻ trị dân mà làm lấy cả mọi việc, thì là kẻ chỉ biết thời hiện-tại, không biết nom xa đến cuộc tương-lai, đến lẽ xa xôi. Bạn đến việc gì, thì mê-mải vào một việc ấy, có hay chẳng nữa cũng chỉ có một việc ấy hay mà thôi ; không nghĩ chi được đến việc khác. Mà trí đã mê mẩn vào một việc thì cùn đi, hẹp hòi đi. Người ta muốn xét cho mình mọi việc ra trước trí-khôn mà so sánh, mà xếp đặt thứ nào đi thứ ấy. Nếu không biết theo phép ấy, thì khác nào như một nhà học nhạc, mà chỉ biết nhặt lấy những tiếng hay, chứ không biết xếp đặt những tiếng hay cho nó thành ra một xoang một điệu. Lại giống như một nhà tạo-tác, mà lại chỉ biết nhặt những lối cột đẹp, những tảng đá đã gọt kỹ rồi, nhưng không biết xếp đặt làm sao cho nó thành cái cung cái điện.¹¹ Trong lúc mê mải vào việc làm phòng, thì quên mất phải làm cái thang cho phải khoảng. Trong khi bận vào gian nhà giữa thì quên mất cả sân và cửa. Thành ra chấp bao nhiêu cái đẹp lại, mà cái nhà vẫn lỏng-chồng, thất cách, không phần nào ăn với

phần nào. Một cái công-nghiệp ấy để lại đời sau, đã chẳng làm danh-giá cho người thợ, mà lại là lưu cái nhục lại mà thôi, làm một cái gương hẹp-hòi thiên-cận cho người ta chê cười ngày sau. Người ta mà có cái trí hẹp hòi như thế, thì chỉ nên làm tôi tớ kẻ khác, mà coi riêng một phần việc. Vậy thì con ơi! con chớ quên rằng nghề làm vua một nước, cũng phải biết xếp đặt cho mọi khoảng đều-đặn, hòa-nhã, liên-can với nhau, như là nghề nhạc, nghề tạo-tác.

Con có muốn già lại lấy hai nghề ra mà vi cùng nghề trị nước nữa, thì cha lại giảng mấy câu nữa cho con nghe, con sẽ biết rằng kẻ trị dân thiết tha vào việc nhỏ mọn lắm, thật là những kẻ chí thiên tài mọn. Trong một phường nhạc, người ca-công chỉ hát riêng một điệu, thì dầu hát hay đến đâu cũng là một kẻ ca-công mà thôi. Duy có người chòm nhạc, đứng khiến cả phường, mắt nhìn khắp cả xung quanh, để cho cả bấy nhiêu người đàn, sáo, trống, kèn theo đều một nhịp, người đó mới là nhạc-sư. Trong nghề tạo-tác cũng vậy, kẻ đục tạc đá làm nên cái cột, kẻ xây nên một góc tường, dầu khéo đến đâu, chẳng qua cũng là người thợ nề mà thôi. Thần-tinh là ở nhà tạo-tác, đã nghĩ ra cả hình-tượng cái đình, mà vẽ nên bản-đồ, khi vẽ rồi đứng cai-quản

cho thợ thuyền ai làm việc nấy, mà các việc phải ăn vào với nhau để thành ra cái nhà y như óc mình đã nghĩ ra. Như thế thì trong nghề cai-trị, những kẻ làm việc thi-hành, tuy làm nhiều việc, mà không phải là những kẻ cầm cương nhà-nước đâu, chẳng qua là những thợ thuyền theo ý người tạo-tác mà xây mà đục; chẳng qua là những người hát, thổi kèn, đánh đàn, theo nhịp của người chòm nhạc mà thôi.

Chính cái tài trị nước là cái tài kẻ không mó tay vào làm việc gì, mà việc gì cũng bởi trí mình khiến cho tay người khác làm cả. Một mình nghĩ ra, sáng-tạo ra; phòng-dự tương-lai, khảo-cứu dĩ-vãng; một mình xếp đặt, cân nhắc, đứng xa mà lái, dầu được dầu hỏng cũng đình-ninh một bụng nhiệt-thành; đêm ngày nhìn-nhận, soi-xét, không để cho một tí gì là việc vô-tình mà nên cả. Con thú tính như một nhà tài họa kia, mà lại đêm ngày chăm chút làm lấy mọi việc, thì có phải là một cách làm chóng việc đâu. Nếu người thợ vẽ khéo, mà lại phải bận-bịu luôn luôn vào những việc nhỏ mọn vặt vụn, thì cái tinh-thần còn nẩy ra làm sao được nữa. Thế thì dầu có khéo, chẳng qua cũng là cái khéo tỉ-mỉ mà thôi chứ không lấy đâu làm đại-tài được. Người thợ vẽ đại-tài thường chỉ cầm bút phá lấy những nét cốt-

tử, tùy phững nơi cao hứng mà nguệch nét bút, rồi để cho đàn em tô điểm vào sau. Chứ nếu ngồi mà mài mực, mà nghiền thuốc, mà rửa bút lấy thì không tài nào tỏ được đại-tài. Thầy đàn-sư chỉ nghĩ, chỉ bày đại-thế, chỉ tính những nét hay, còn bao nhiêu chỗ nhỏ, phải để tay học-trò theo ý mình mà thi-hành. Như thế thì định tả các đấng anh-hùng đời trước, mới có thi-giờ mà tưởng-tượng đến tâm-chí người anh-hùng mà vẽ, thì cái tinh-thần trong óc nó mới ứng ra tay, những cảnh-tượng đời xưa mới ứng ra nét bút được hiển nhiên như thật. Có nhiệt-thành mà lại có chừng có mực, biết giữ tay, biết ngừng nét bút để cho bút đứng theo cơn nhiệt-thành mà lại quá chân-cảnh, mà mất hòa-nhã. Con thử nghĩ xem nghề khiến việc một nước, há lại chẳng khó bằng nghề khiến nét vẽ trong tranh ru! Vậy thì công việc của ông vua cũng phải nghĩ, phải phác họa những cuộc lớn lao, rồi kén người có tài riêng mà thi hành từng việc.

Tê-lê-mặc thưa rằng: Những lời hiền-sư dạy đó, hình như con đã hiểu cả. Nhưng nếu vậy thì con tưởng vua chúa làm lỗi cũng thường, vì tay không làm lấy, mắt không nom lấy, tất nhiên là bị chúng dối

luôn. — Men-tô rằng: Vậy là con làm đó con; biết được đại-cục, ấy chính là cách giữ cho khỏi làm. Phàm những kẻ chính-sự không theo một nghĩa, không có chủ-dịch ấn định, thì đi mỗi bước mỗi rờ, không lạc là may. Tìm mà chẳng biết tìm gì; đi mà chẳng biết đi đâu; chỉ hay nghi ngờ, mà lại chỉ ngờ những người ngay thẳng, vì người ngay thẳng hay nói trái ý mình, không ngờ kẻ nịnh-thần, vì kẻ nịnh-thần khéo biết chiều mình mà dối. Còn như kẻ làm vua có chính-sách, có chủ-nghĩa, lại biết dùng người, thì thường không lầm, vì người nào có nét nào, hay được việc gì, hẳn đã biết rồi mà dùng riêng vào việc ấy. Đã có chủ-dịch, tất dùng ai vào việc nào, làm được hay không làm được, thì cũng biết ngay. Vả chẳng đã biết giao những việc thi-hành nhỏ mọn cho người khác, thì trí khôn ắt cũng được thành thoi mà xét đại-cương các công việc, mà liệu xem có theo chủ-dịch, hay không theo chủ-dịch. Vì chẳng có lầm nữa, cũng không lầm ở nơi cốt-tử. Sau nữa những bậc minh-quân như thế, thì ở trên những tính ghen-tị, hiếu-thắng nhỏ nhen, biết phục cái tài kẻ dưới ở việc dưới, biết liệu khiến kẻ dưới hay lừa dối, mà mình giữ lấy phận trên, đành rằng thế nào cũng bị

đối ít nhiều trong việc thi-hành, nhưng chớ có lấy nê ấy mà do-dự, không quả-quyết. Xét ra tính đa nghi do-dự, làm hại người ta nhiều hơn là chí quả-quyết. Nhiều khi bị đối, mà phải biết mình may chỉ đối ở việc nhỏ mọn mà thôi. Bị đối ở việc nhỏ mọn, nhưng việc lớn vẫn trôi chảy, thì người có chí lớn cũng biết đành. Khi xét ra việc đối thì phải trừng-trị cho nghiêm, nhưng muốn không làm, thì phải biết yên chí rằng làm sao cũng có nơi bị đối. Một người thợ ở trong một cái xưởng, lui điều gì mắt cũng thấy, việc gì tay cũng làm. Ông vua ở trong một nước lớn, thì tay không làm đủ mọi việc, mắt không trông nom đủ mọi điều được. Duy chỉ những việc không có mình, thì không ai làm được, mình mới phải làm mà thôi. Duy chỉ những điều có cau-hệ đến chủ-dịch lớn, thì mắt mình mới phải coi đến.

Sau hết Men-tô lại bảo Tê-lê-mặc rằng: Các đấng thần-minh đã yêu con mà dành cho con một cái vinh-hiền rất to. Bao nhiêu những công-cuộc bày ra trước mắt con ở đây, phần để thêu nên danh-giá cho vua Y-đô-mê-nê thì ít; phần để dạy con học lấy phép hay thì nhiều. Bao nhiêu những cuộc khôn ngoan mà con nom thấy trong đất Xa-lăng-ta này, chẳng qua là cái bóng những

cuộc khôn-ngoan con sẽ xếp nên ở đất Y-tắc ngày sau. Nhưng muốn được vậy, già khuyên con chớ phụ ý muốn của thần-minh. Ngày nay đã đến thời thầy trò ta nên lo quây gánh ra đi rồi đây. Vua Y-đô-mê-nê đã xếp cho chúng ta một chiếc tàu sẵn sàng cả rồi.

Bảy giờ Tê-lê-mặc mới đánh đàn, giải lòng với hiền-lão, về một chút nghĩa đèo bông, làm cho bước chân ra khỏi xứ Xa-lăng-ta, lòng hơi ngao ngán tiếc. Con sợ hiền-sư quở con trẻ người nhẹ dạ, đi qua đến đâu cũng dan-diu với người ta, nhưng nếu con giấu việc này, thì e rồi nữa lòng con ân-bận không biết bao khuây. Hiền-sư ơi ! con yêu mến công-chúa An-chi-ốp (*Antiope*) là con gái vua Y-đô-mê-nê. Xin hiền-sư chớ nghĩ phen này con cũng bị Dục-thần trêu ghẹo như là phen ở cù-lao Ca-lip-xô-đâu. Bây giờ con đã biết cái nhọt độc ái-tình mà ngày ấy con mắc phải với nàng O'-ca-rịch rồi. Hiền-sư ơi ! đến ngày nay con đọc đến tên ấy, hãy còn sồn động tấm lòng. Bảy nhiều lâu trải bao ngày tháng, khuất mặt kẻ đã xa ngìy, vậy mà con chưa quên dứt đi được, thưa thầy. Nhưng con cũng nhờ có trải qua cơn ấy, bây giờ mới hạ được thói tự nghi. Cái tình con cảm bây giờ đối với An-chi-ốp, không như cái tình ngày ấy. Không phải là

tình dật-dục. Bây giờ là thanh, là khí, là nộ, là duyên. Con nghĩ giá được cùng nàng tình cuộc trăm năm, thì thân này sung sướng biết bao mà kể. Mai sau này ví chẳng thần-minh không phụ, mà cho con lại được gặp phụ-hoàng, mà phụ-hoàng cho phép con kén lấy bạn suốt-đời thì con sẽ kén người ấy mà thôi. Con đem lòng yêu mến công-chúa, là bởi thấy con người thùy-mị, nét-na, ít lời, lại ít ra ngoài, lam ăn chăm chỉ, thêu thùa, may dệt, các việc nữ-công việc gì cũng khéo. Từ khi hoàng-mẫu nàng khuất đi đến giờ, trăm việc trong nhà của vua Y-đô-mê-nê nàng coi lấy hết. Nàng lại biết ghét những thói làm dỏm, lẳng lơ, trong điệu đi đứng có cái ngây thơ, có cái thật thà, lại làm thêm lộ sắc tươi. Khi vua cha sai nàng ra dâng lễ mùa cùng với các ả công-nương, thì con nhìn nàng chẳng khác thần Vệ-nữ-xĩ, có bày Duyên-nữ theo hầu. Khi nàng vâng lệnh cha theo vào rừng săn bắn, thì nàng khoe giỏi nghề cung, chẳng khác thần Đi-an, với lũ Thủy-tiên theo gót. Nghìn mắt ngắm một mình nàng, duy chỉ mắt nàng không ngắm lấy mình. Khi nàng vào các miếu, đầu đội hương hoa lễ vật, thì ai mới nom ngó chính là thần hiện xuống. Những khi có lễ cầu an, hoặc để tạ làm lễ, hoặc để chế diêm gỗ, thì khen nàng khéo thiết tha lời khấn, tỏ

giải lòng tin, thần nào mà chẳng động lòng thương. Cũng có lúc cùng đoàn phụ-nữ, nàng cầm cái kim vàng trên ngón tay đeo mà đưa đi đưa lại nên gấm nên hoa, thì tưởng rõ ràng Mi-nê-hạ-giới để dạy nhân gian học lấy mỹ-nghệ tinh-công. Khi nàng đứng độc thúc, thì ai mà chẳng muốn làm, vì cái tiếng hát nàng pha vào công-việc, thì công việc khó đến đâu, cũng hóa ra vui, nhứt là khi nàng ca-tụng công-đức các đấng thần-minh, trong khi cái tay nàng thêu nên những cảnh thiêng liêng, những sự-tích trong kinh trong sách. Sương thay cho kẻ được người vợ ấy, vì ai mà lấy được nàng thì chắc trọn đời chỉ phải lo có một điều sống lâu hơn nàng mà thôi.

Hiên-sư ơi ! Con xin thần-minh làm chứng cho con rằng phải ra đi, thì con cũng sẵn lòng ra đi. Con còn hơi thờ đến bao giờ thì con yêu nàng đến bấy giờ, nhưng không có vì tình ấy mà con muốn ở chậm lại phút nào chẳng vội về Y-tắc. Khuôn-thiênng đầu có phụ tác thành này, mà sau này lại xe duyên nàng với ai, thì con quyết liều bỏ quá xuân xanh con một đời, nhưng nghĩa phải về thì con quyết ra về. Tuy rằng con đã biết cách mặt khuất lời, có lẽ xui ra điều rủi, nhưng con cũng quyết ra đi chẳng hờ niềm riêng cho nàng và cho vua Y-đô-mê-nê

được biết. Bởi vì đạo làm trò, con phải ngỗ trước cùng thầy ; đạo làm con, con phải ngỗ trước cùng cha. Khi nào cha con đã khôi phục được nước nhà, bấy giờ cha con có thuận, con mới dám toan việc ấy. Men-tô hiền-sư ơi ! hiền-sư coi đó thì biết rằng cái mối tơ vương này, không phải như cái việc say mê ngày trước.

Men-tô rằng : Con ơi ! già biết vậy, An-chi-Ốp là một gái hiền lành, nết na, ngoan ngoãn. Hai tay ngọc ngà mà chẳng bủ việc làm khó nhọc. Chí lại biết lo xa, mắt lại biết nhìn rộng. Miệng biết kín ; làm lụng nhanh mà chẳng vội vàng. Chân tay thấy bận luôn luôn mà không bao giờ lúng túng, vì biết chia việc trước sau ; chỉ lấy việc thu vén cửa nhà cha làm cái danh-giá ; việc nhà hay, ấy là người đẹp. Tuy nàng chăm đủ mọi việc, vừa sửa lại lỗi lầm kẻ khác, vừa thêm bớt việc chi tiêu, vừa biết suy tính từng đồng từng chữ, thường là những việc làm cho nhiều người đàn-bà sinh ghét, vậy mà ai cũng yêu nàng. Ấy là bởi nàng cứ lấy bình tình mà sửa răn kẻ khác, lấy lẽ phải chẳng mà tính toán những việc tiền nong, chứ không vì tham, vì bướng, vì tức, vì giận mà bon chen như kẻ khác. Khi nàng sai bảo ai, chỉ đưa con mắt, người đã đủ hiểu, đã hiểu ai cũng hết sức chiều lòng, không ai muốn để cho

nàng phải giận. Khi nàng sai bảo kẻ dưới, thì lời nói minh-bạch dứt khúc, ai cũng nghe ra. Sai ai việc gì biết là việc làm nổi mới sai. Ai làm lỡ thì sẽ răn bảo ; vừa răn bảo vừa khéo giục lòng. Vua cha trăm việc tin cậy ở con, cũng dường như người khách đi đường nắng to nức nộ đem mình gửi dưới bóng cây trên bãi cỏ xanh. Con sành mắt, đó con ạ. An-chi-ốp là một gái dẫu ở cùng trời cũng nên tìm cho được. Khen thay con người, không phải diễm-trang cũng đẹp ; khen thay cái nết, lựa là phải dùng những lời hoa-mỹ mới hay. Trí nghĩ ngợi cũng rộng thay, mà vẫn một mực kín đáo, bao giờ phải nói mới hở môi ra. Động rĩ rảng nên lời châu ngọc. Nàng nói ai cũng phải lắng nghe, làm cho tính nhu-mi lại ngượng, nhiều khi phải rút ít lời. Từ khi thầy trò ta lại đây đến giờ, chưa mấy khi được nghe nàng nói.

Con ơi ! con có nhớ không, một hôm nọ, vua Y-dô-mê-nê đòi công-chúa ra trước Bệ. Công-chúa mặt trùn một cái khăn rộng, mắt nhìn trở xuống mà bước ra. Số là hôm ấy vua muốn đem làm tội một tên nô-lệ kia, làm lỗi không biết điều gì, nên ngài nổi trận lôi-đình. Công-chúa ra khéo lấy lời khuyên giải võ-về cho cha khuây giận. Trước hết cũng chia cơn giận, dần dần lại khéo làm nguôi, mà kiếm đâu được những lời gỡ tội

cho kẻ ngu xi, chẳng trách vua cha nóng nảy, mà hóa ra ngài phải chịu nguôi. Hải-thần Tê-ti-xĩ (*Tétis*) khi nịnh vua Nê-rê (*Nérée*) tưởng dỗ ngọt phong-ba cũng chẳng khéo hơn. Công-chúa An-chi-ốp ngày sau không lộng quyền, không đem bộ mặt đẹp ra bắt nạt chồng mà rồi khiến được lòng chồng, như thế bây giờ lấy ngón tay dẻo mà khiến bày cái dây đàn thất-huyền cầm, cho ra tiếng trong tiếng đẹp vui tai. Vậy thì cái tình con yêu công-chúa là tình ngay. Các đấng thần-minh vả cũng đã định nhân-duyên cho nàng lấy con rồi, cho nên con mới yêu nàng một cách phải chẳng như thế. Con phải chờ lệnh phụ-hoàng lấy cho mới được. Thấy lại khen con khéo bắm lòng mà chẳng ngổ với nàng là phải. Ví chẳng con tỏ bụng ấy ra, thì nàng hẳn mất tấm lòng hâm-mộ. Nàng không phải là một người tự tiện đem lòng yêu mến cùng ai đâu, nên chẳng nàng dễ quyền cha. Nàng kén kỹ được kẻ biết sợ thần-minh, lại biết cương-thường đạo-lý thì nàng mới lấy. Chẳng biết con có ý xem, từ khi con đi đánh giặc trở về, thì nàng lại thường hay cúi mặt hơn xưa, ít ra chớn đống người họp mặt hơn xưa, hay không? Thầy đã có ý xem thì thầy thấy như thế. Nàng lại biết hết những cơ may mắn của con ở chỗ ehiến-trường. Con là con ai, nổi con chìm nổi long đong

thế nào, thần-minh ủng-hộ cho con làm sao, nàng đều biết cả. Cho nên từ ấy đến nay, nàng lại càng thùy-mị, nét na. Thôi thì con kíp về Y-tác. Từ đây thầy chỉ còn lo toan cho con có một việc, là cố đem con đi tìm được phụ-hoàng, để phụ-hoàng dựng vợ cho con, tìm nơi xứng đáng, dầu là con gái mục-đồng ở miền An-gi-da (*Algide*) lạnh lẽo; dầu là con gái vua nước Xa-lăng-ta, cha đã kén cho, tất con phải mừng mà nhận lấy.

Vua Y-đô-mê-nê thì chỉ lo Tê-lê-mặc và Men-tô đi mất, bèn tìm hết chức mà giữ lại. Nài Men-tô phân-xử giúp cho một việc phản-đối nhau, Lèn thì Đi-ô-phan (*Diophanes*) là thầy-dòng giữ giáo-đường của chúa-thần Giu-bi-tê, một bên thì Hê-li-ô-đô (*Héliodore*) là thầy-dòng của thần A-bố-lô, hai bên đương cãi cọ nhau về phép đoán điềm chim bay, và xem ruột những giống vật tế lễ (như bên nước ta coi chân-giò).

Men-tô rằng: Đại-vương bận đến việc tôn-giáo làm gì? Phàm những việc ấy, xin đại-vương phó mặc cho những thầy-dòng môn Ê-tu-ri (*les Etruriens*) xưa nay nối dõi coi việc tế-tự, và nhờ phúc thần-minh cho ăn lộc, chỉ chuyên một nghề đoán điềm. Đại-vương chỉ nên dùng quyền phép mà ngăn trở những việc phản-đối. Không nên tư-vị bên nào. Khi ý thần đã tỏ ra, thì đại-vương

nên đem quyền-thế mà khuyên dụ muôn dân phải theo đấy mà thôi. Đại-vương nên nhớ rằng vua chịu mệnh thần-minh, tất phải chịu tôn-giáo, chứ vua không được lấy ý mình mà khiến tôn-giáo. Tôn-giáo do ở thần-minh mà ra, tất là ở trên cả quyền vua chúa. Nếu vua không bảo-hộ cho tôn-giáo mà lại nhúng tay vào những việc tôn-giáo, thì chẳng hóa ra vua bắt tôn-giáo làm nô-lệ cho mình ru! Vua quyền đã là to rồi, mà người ta là hèn yếu cả, ví nếu vua lại cũng đem quyền-thế mà dự đến việc quỷ-thần, thì e rằng bao nhiêu cương-thường đạo-lý thành ra một cái trò chơi ở trong bàn tay sắp ngửa của ông vua cả. Vậy thì tôi xin đại-vương để cho những nhà tu đặc-đạo, tự-do mà khiến lấy việc quỷ-thần, mà khi các giáo-đồ đã vâng mệnh thần-minh mà định ra điều gì, xin đại-vương bắt trăm họ phải noi theo.

Sau Y-đô-mê-nê lại muốn nhờ Men-tô phân xử giúp mấy việc kiện-cáo của dân đem vào Tam-pháp. Men-tô rằng: Xin đại-vương chỉ nên xử đoán những việc có nghĩa chung can dự đến mối-giềng nhà-nước, đến luật-phép công mà thôi, chứ đừng bận đến những việc kiện-cáo nhỏ mọn. Nếu đại-vương ngồi hỏi kiện vặt, thì thiên-hạ kéo đến mà kiện nhau trước Bệ nhiều quá, thì đại-vương thành ra

một ông quan tòa ở trong nước, mà chỉ có một mình đại-vương làm quan tòa mà thôi, vì trước các ông quan tòa khác không có ai đến kêu việc gì nữa. Đại-vương bấy giờ sẽ bận việc quá, mà chuyên vào những việc nhỏ, bỏ mất cả việc lớn. Mà việc nhỏ nhiều quá, đại-vương cũng không xét kỹ được. Vậy thì lão-phu dám ngăn đại-vương chớ có mua chuộc lấy những việc phiền lòng vô ích như thế. Việc xử kiện mỗi tỉnh đã có quan tòa, duy chỉ những việc lớn, quan tòa không xử được, đại-vương mới nên xét đến. Như vậy thì đại-vương mới thật xứng địa-vị một ông vua. ☉

Y-dô-mê-nê lại nói: Họ lại còn tâu xin với quả-nhân dựng vợ cho mấy kẻ có công. Số là mấy nhà qui-phái đi theo quả-nhân đánh giặc khi trước, bởi việc can-qua mà khánh-kiệt cả gia-tài, nay muốn quả-nhân thưởng công cho, mà đem mấy ả con gái nhà giàu gả cho làm vợ. Quả-nhân chỉ phán truyền một tiếng, thì những kẻ có công ấy được vợ. — Men-tô đáp: Đã đành rằng đại-vương chỉ truyền một tiếng người ta có vợ, nhưng cái tiếng truyền ấy tưởng là qui-báu lắm, mà thiệt thời cho đại-vương nhiều, dẫu nghìn vàng cũng nên chuộc lại. Vậy ra đại-vương muốn cất quyền dựng vợ gả chồng cho

con, của kẻ làm cha mẹ hay sao? Cát quyền ấy của người ta, tức là cất cái quyền kén chọn lấy người kế-tự của người ta (vì những con gái nhiều của thường là những con gái nhà hiếm con trai). Nếu vậy thì thật là đại-vương đem cả gia-tộc người ta buộc dưới quyền mình đó. Vậy là đại-vương mang lấy vào mình cái trách-nhiệm to, về cả những việc tai-nạn riêng trong các gia-tộc. Việc hôn-thú thường đã là những việc ức-bách lắm rồi, nếu đại-vương còn thêm cái ức-bách ấy nữa vào, thì thật là làm cho cuộc vợ chồng lấy nhau hóa nên một cuộc đặng cay. Nếu đại-vương muốn thưởng cho bầy-tôi có công, thì chi bằng đem đất rộng bỏ hoang mà ban cho, lại có phẩm tước Triều-đình mà ân thưởng; hoặc muốn ban tiền, thì trích ở Ngự-khố ra mà ban, chứ ai đâu lại đi ép nài con gái nhà dân để mà trả nợ thay mình bao giờ!

Y-đô-mê-nê lại bỏ việc ấy mà nài Men-tô giúp cho việc khác. Dân Xi-ba-ly (*les Sybarites*) gần đây trách quả-nhân tiếm đất của dân ấy, để phân phát cho những dân ngoại quốc ta đã vờ đến đây, làm đất hoang để phá. Vậy ta dám hỏi hiền-lão: Ta nên chịu nhường cho họ hay chẳng? Nếu ta chịu nhường, thì từ đây các nước gần, động tham

muốn điều gì của ta, thì tưởng cứ đến trách ta là phải được. Men-tô đáp: Đại-vương mà chịu nhường ngay cho dân Xi-ba-lý cũng không công. Mà cho mình là phải cũng không công. — Vua hỏi: Vậy thì quả-nhân biết tin ở ai bây giờ? Men-tô đáp: Hai bên đã phản đối, thì không bên nào có quyền xử được bên nào. Duy chỉ có người trung-lập không vị bên nào, mới phân xử được. Như dân Xī-bông-tinh (*les Spontins*) gần đây, không có tình phản-đối với nước đại-vương, mà cũng không ghét chi người Xi-ba-lý.

Y-đô-mê-nê ngạc nhiên hỏi: Quả-nhân lại phải đem việc nước mình cho ai phân-xử, thì chẳng hóa ra quả-nhân chẳng phải là chúa-tể nước này hay sao? Men-tô lại giảng dụ như sau này: Vậy thì đại-vương hẳn lấy mình là phải, cho nên mới một niềm giữ lấy đất. Mà dân Xi-ba-lý tất cũng lấy mình là phải, cho nên mới đòi lấy được. Trong thế ấy, duy chỉ có hai kế quyết định, một là giao quyền phân-xử cho người ngoài, hai là phải lấy cuộc giao-binh làm cách phân-xử. Ngoài hai cách ấy không có cách nào. Nói ví dụ như nay đại-vương vào trong một nước không có quan, không có luật-phép nào, mỗi họ phải dùng sức khỏe mà bảo-thủ lấy quyền-lợi mình, đối với các họ khác, thì hẳn đại-vương cũng phân-nản cho cái nước

vô-phúc ấy. Nếu trong thế-giới, là một nước chung của thiên-hạ, mà mỗi nước, tức cũng như là từng họ một, lại cũng cứ cậy sức khỏe để bảo-thủ lấy quyền-lợi mình đối với các nước khác, thì các đấng thần-minh cũng phải ghét. Một người tư dân được nhờ cha mẹ để cho một thửa ruộng, thì thửa ruộng ấy là kỷ-vật của mình, cũng bởi luật-phép, và bởi có hàng xóm láng giềng nhận cho là của mình, chứ có phải là bởi cái sức khỏe của mình, hễ ai đến tranh thì đánh mà đuổi đi đâu. Người ta tranh-bá đồ-vương, khi mới khởi nghiệp tất nhiên cũng phải lấy một nghĩa gì nhân-từ chính-trực, mà khiến cho thiên-hạ chịu rằng mình có quyền làm chủ, chứ có phải lấy sức hùng-cường không, mà đồ để-nghiệp được đâu. Vậy thì cái công-lý lại là một nghĩa thiên-liêng cho ông vua đối với các nước lân-bang, hơn là cho một gia-tộc đối với các gia-tộc khác. Khi lấy một vài sào đất của người ta thì là xâm-tiếm, là làm việc bất-công; mà khi đi cướp lấy một châu-quận của nước khác, lại là làm việc công-bằng, lại gọi là anh-hùng thủ-đoạn hay sao? Nếu ở việc lợi-quyền nhỏ-mọn của nhà tư-dân đối với nhà tư-dân, mà còn vị lợi riêng hoa mắt, quên được nghĩa-công, phương-chi ở những việc lợi-quyền cả nước, thì há lại cũng chẳng vị lợi nước mình mà hoa mắt,

mà quên mất nghĩa công ru! Trong những việc mình có lợi to như thế, thì mình không nên tin cái lý phải của mình, bởi vì hễ mình làm, thì bao nhiêu người phải chịu, chứ chẳng thiệt một mình mà thôi, lại hại đến mấy đời sau nữa. Một ông vua làm, có khi làm cho tàn hại một nước, làm cho dân đói, làm cho dân giết lẫn nhau, làm cho bệnh dịch lan khắp trong nước, làm cho phong-tục bại-hoại, mà bao nhiêu cái hại ấy có thể lưu-truyền lại trong mấy mươi đời. Mà nên sợ làm thứ nhất là một ông vua, vì quanh mình chỉ những kẻ chực đổi. Mình làm chúa-tể một phương, mà đến việc mình làm, chịu giao quyền phân-xử cho kẻ khác, chịu viện công-ly ra mà cãi, ấy mới thật là ăn ở đại-lượng, ấy mới thật là người trọng nghĩa công-bằng; ấy mới thật là một đấng khoan-dung. Ấy mới là làm gương công-chính cho thiên-hạ biết rằng quyền-thể mình cốt lấy công-ly làm cột cái. Vả kẻ phân-xử mình tự chọn lấy, là một người mình viện ra để lấy lẽ thật mà nói, chứ không phải một kẻ có quyền bắt mình phải vâng ý riêng. Viện người ngoài phân-xử việc mình tất là nhờ một người vô-can, lấy bình-tình mà bàn giúp lẽ phải, chứ không phải là rước lấy một người làm chủ việc mình đâu. Phải kính nể người phân-xử, mà

không nhắm mắt theo người phân-xử. Người phân-xử phải tìm cách phải chăng mà dàn-hòa cho hai bên, đỡ bên này nhường nhịn bên kia một chút, để cố giữ cho vững cuộc hòa-bình. Vì bằng mình đã hết lòng tìm kẻ ngoài cuộc đứng giữa phân-xử cho, để cố giữ lấy cuộc hòa-bình, mà cuộc hòa-bình cũng mất, phải đến giao-bình, thì tâm-linh mình cũng phải biết cho mình cái chí cầu-hòa; thần-minh cũng phải chứng-quả mà phù-hộ cho mình. Vua Y-đô-mê-nê nghe xong những lời minh-biện ấy, bèn nghe lời mà chịu để cho dân Xĩ-bông-tinh đứng phân-xử hộ việc tranh đất với dân Xĩ-ba-lí.

Vua Y-đô-mê-nê thấy bấy nhiêu chức, cũng không cầm giữ được hai người quý-khách lại, bèn nghĩ đến một kế nữa, đã tưởng thế nào cũng công-hiệu. Số là Y-đô-mê-nê đã biết ý Tê-lê-mặc phải lòng con gái mình, bèn quyết dùng kế ấy. Trong khi yến-tiệc, sai công-chúa An-chi-ốp ra dâng hát. Công-chúa phải vâng lệnh cha mà hát, nhưng có ý buồn bã, ai cũng biết là giọng ép nài. Y-đô-mê-nê lại bắt công-chúa hát bài khái-ca, để mừng trận đồng-minh đại thắng rợ Đô-ni và A-đê-lật. Nàng không dám hát bài ca-tụng tài-đức Tê-lê-mặc, bèn lấy lời ngọt ngào hiếu kính mà thoái thác, thì cha cũng phải vì-nể mà không ép hát nữa. Tiếng nói thỏ

thể, ôn tồn của công-chúa làm cho thái-tử động lòng. Vua Y-dô-mê-nê nhìn mặt biết tình lấy làm thích-chí. Nhưng Tê-lê-mặc lại khéo tàng lò không biết ý vua. Tuy trong những lúc ấy, nao-nao tấm lòng nhưng lý vẫn thẳng được tình. Tê-lê-mặc, khi ấy chắc không phải là Tê-lê-mặc những ngày ngờ-ngần khôn đời chốn bồng đảo Ca-líp-xô. Trong khi công-chúa hát, thì chàng ngồi lặng yên nghe, khi công-chúa hát xong bài, chàng lại vờ nói ra chuyện khác, để không ai đoán được nỗi lòng.

Vua Y-dô thấy kể ấy cũng không đặng, sau lại bày ra cuộc săn bắn. Chẳng quản tục lệ xưa nay, lại cho cả công-chúa đi dự cuộc. An-chi-ốp khóc không muốn đi, nhưng lệnh cha đã bảo không dám từ chối. Nàng cưỡi một con ngựa dữ, giống như ngựa của Cát-xĩ-tô cưỡi đi đánh trận thua xưa. Vậy mà nàng lên yên nhẹ như bèo, mà chạy phăng-phăng như gió, một lũ thị-tỳ cưỡi ngựa theo hầu, nom nàng tựa như mỹ-thần Đi-an đi dạo chốn sơn-lâm. Vua nhìn nàng không mỗi mắt, thấy nàng vui dạ quên cả những nạn xưa. Tê-lê-mặc cũng nom thấy, nhưng phần yêu ở tài cưỡi ngựa, ở dáng xinh đẹp thì ít, mà phần yêu ở cách thùy-mị nét-na lại nhiều.

Bấy giờ đàn chó dương đuổi một con lợn lòi, lớn dữ, hung-hăng như con lợn lòi ở Ca-ly-dôn; lông nó dài mà cứng, sỏn ngược lên như thể chông gai; hai mắt nó sáng quắc mà đỏ như máu, nóng như lửa; hơi thở nó hồng-hộc đàng xa cũng nghe thấy, khác nào như tiếng gió thổi, khi phong-thần Ê-ôn gọi gió về hang để dẹp giông bão; hai nanh nó dài mà khoằm lại khác nào như liềm thợ gặt. Máy con chó cả gan đến gần cùng bị chết tan xác; mấy người đi săn cả gan đến gần lại phải kinh mà lùi lại. Nàng An-chi-ốp, nhẹ như tên, tể ngựa vọt đến nơi, bắn một mũi trúng ngay trên gáy. Con thú dữ đỏ máu ra, nhưng nó chưa chết, lại càng hăng lắm, quay ngay đầu lại mà sấn đuổi công-chúa. Con ngựa của công-chúa mới thấy vậy cũng hết vía dật lùi. Con lợn lòi bèn sỏ đến con ngựa, huých một cái như mũi dỏ như tương gieo. Con ngựa loạng choạng rồi ngã lăn xuống mà chết. Công-chúa thì té nhào xuống đất. Con lợn cúi đầu chạy lại báo thù. May khi ấy Tê-lê-mặc thấy nàng gặp nguy đã xuống ngựa rồi. Nhanh hơn cái chớp, chàng liền nhảy vào quăng giữa con lợn lòi với con ngựa ngã. Khi con lợn lòi xông đến, thì chàng sẵn cầm một ngọn giáo dài ở tay, đâm cho một nhát vào sườn con thú, giáo vào ngập gần hết cái

chuôi. Con thú dữ dẫy lên đánh đạch mà quay ra đó.

Tê-lê-mặc chặt ngay cái thú, nhìn gần còn ghê gớm lắm, những người đi săn ai nom thấy cũng kinh. Thái-tử chặt xong rồi đem đến dâng công-chúa. Công-chúa đỏ mặt đưa mắt nhìn vua cha. Vua Y-dô-mê-nê lúc trước đã sợ, sau thấy con thoát nạn mừng lắm, bèn ra hiệu bảo con phải nhận lấy. Nàng bèn đưa tay ra cầm cái thú lợn lòi, mà nói với Tê-lê-mặc rằng: Chàng vừa cho thiếp một cái quà quý hơn cái thú lợn này nhiều, là cái mạng thiếp... Công-chúa mới nói vậy đã e quá lời, bèn nhìn xuống, không nói nữa, Tê-lê-mặc biết ý, không dám nói nhiều, chỉ đáp lại rằng: « May thay cho con vua U-lich, đã cứu được một cái mạng rất quý! Nhưng nếu lại được luôn luôn ở bên mình nàng, thì hạnh-phúc ấy, mới thực là to ». — Công-chúa không đáp lại gì cả, lại về với bọn thị-tì mà lên con ngựa khác.

Y-dô-mê-nê đã toan hẹn gả ngay công-chúa cho Tê-lê-mặc, nhưng lại nghĩ rằng nên để cho Thái-tử còn mong mỏi ít lâu nữa, thì may ra có lẽ Tê-lê-mặc vì say mê mà còn đòi ở lại chăng. Y-dô-mê-nê tính như thế, nhưng các đấng thần-minh nào có tùy lòng người. Tưởng Tê-lê-mặc vì tình mà ở lại. Hay dẫu Tê-lê-mặc lại vì tình mà phải đi

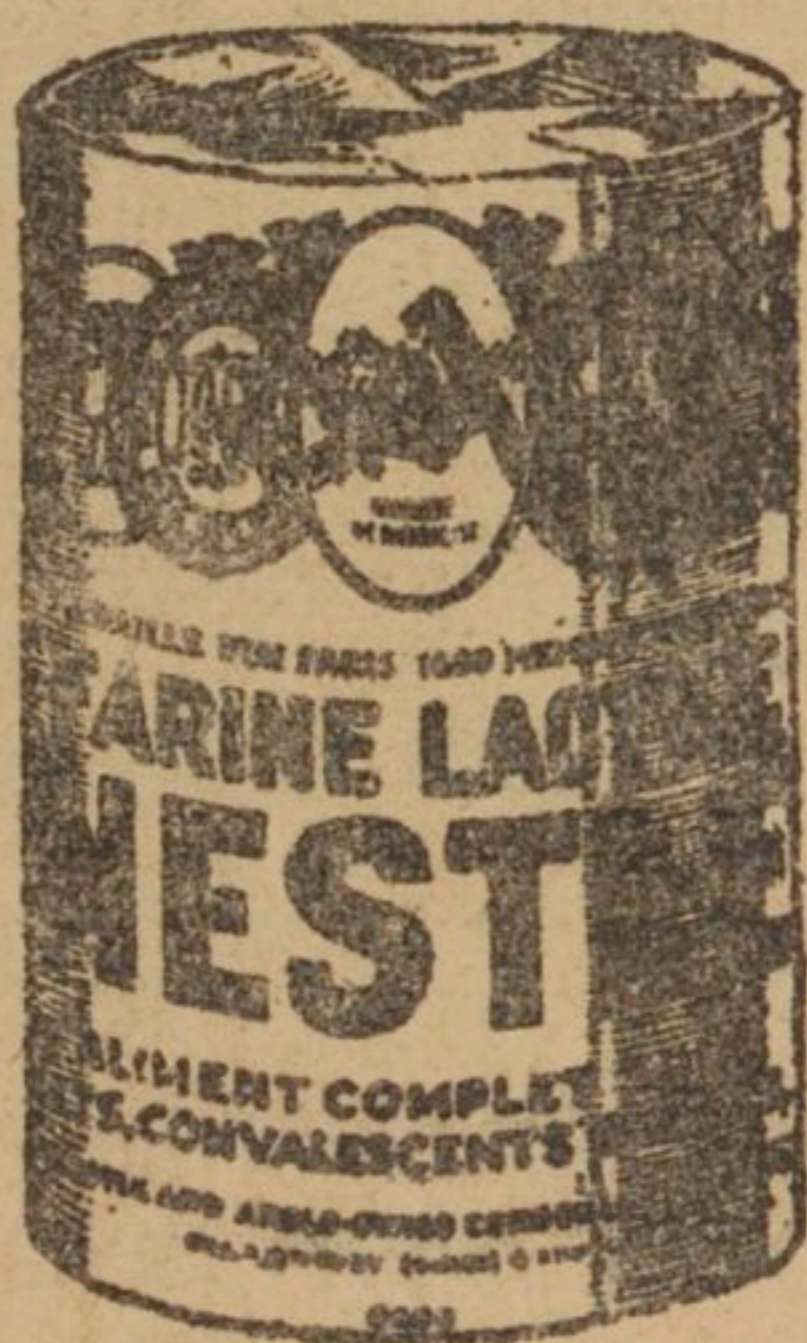
ngay. Số là Thái-tử nghe mình thấy đắm say quá rồi, e vị tình yêu giấu ấy, mà lỡ đạo làm con, vả Men-tô cũng thấy thế nguy, bèn giục già chàng về cố-quốc và khuyên vua Y-đô-mê-nê nên để cho về. Tàu đã sẵn sàng chờ ngoài cửa biển. Vốn Men-tô đã định đi săn nom Tê-lê-mặc từng giờ từng phút, muốn để cho ở lại đâu ngày nào, mà luyện tập lấy tài-dức, thì được ở ngày ấy mà thôi. Cho nên khi Tê-lê-mặc mới về tới Xa-lăng-ta, Men-tô đã sửa soạn ngay tàu bè để bắt thái-tử về nước nhà.

Nhưng vua Y-đô-mê-nê, bấy nhiêu lâu nhờ tay bạn mà được biết bao việc nước, thấy bạn nhưt quyết ra đi thì buồn bã khôn xiết kể. Ngày ngày đóng cửa ngòi trong điện mà khóc than, quên ăn biếng ngủ, mình mẩy gầy còm, khác nào như cái cây lá rậm xanh tươi, mà tự rụng phải sâu đục ruột. Cây ấy xưa nay gió to không thổi gãy, đất vẫn tốt màu, cái búa người tiểu-phủ vẫn kiêng không dẫn tới, vậy mà tự rụng thấy lá rũ cành khô, chưa ai biết vì đâu nên nỗi. ☹

Tê-lê-mặc cũng động lòng mà không dám hỏi han; chỉ những lo ngày biệt-li sắp tới, cố tìm phương lần lữa đợi chờ. Một hôm Men-tô bảo rằng: Con ơi, già thấy con đổi tình như thế, già thật là mừng. Ngày trước

Khi trẻ đã hơi lớn rồi, dùng một
thứ sữa NESTLÉ cũng chưa
đủ. Bây giờ phải dùng thêm thứ bột
sữa hiệu « Con Chim » mới tốt :

Bột sữa
« Con
Chim »



Farine
Lactée
Nestlé

Muốn lấy quyển sách dạy cách-thức
dùng sữa và bột sữa thì hỏi tại :

COMPAGNIE NESTLÉ

55, RUE PAUL-BERT

HAIPHONG

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

- SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)
- SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Etrangères
(Couverture rouge)
- SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

- LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cổ hoặc kim (Bia vàng)
- LOẠI B. — *Những sách quốc dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)
- LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phổ-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.